

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN

Trong chương này tác giả trình bày các khái niệm về năng suất sản xuất làm cơ sở để nghiên cứu vấn đề của khóa luận và những lý thuyết có liên quan đến đề tài nghiên cứu.

1.1 Cơ sở lý luận về năng suất

1.1.1 Khái niệm chung về năng suất:

Theo Quỳnh Anh (2018), “Năng suất trong kinh tế học, đo lường đầu ra trên một đơn vị đầu vào, chẳng hạn như lao động, vốn hoặc bất kỳ nguồn lực nào khác. Nó thường được tính toán cho nền kinh tế dưới dạng tỷ lệ giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trên số giờ làm việc”.

Năng suất là hiệu quả của việc sản xuất hàng hóa hoặc dịch vụ được biểu hiện bằng một số thước đo. Các phép đo năng suất thường được biểu thị bằng tỷ số giữa tổng đầu ra với một đầu vào đơn lẻ hoặc tổng đầu vào được sử dụng trong quá trình sản xuất, tức là sản lượng trên một đơn vị đầu vào, thường trong một khoảng thời gian cụ thể. Năng suất lao động có thể được chia nhỏ hơn nữa theo lĩnh vực để xem xét xu hướng tăng trưởng lao động, mức lương và cải tiến công nghệ. Lợi nhuận của công ty và lợi nhuận của cổ đông có liên quan trực tiếp đến tăng trưởng năng suất.

Ở cấp độ doanh nghiệp, năng suất là thước đo hiệu quả của quá trình sản xuất của một công ty, nó được tính bằng cách đo lường số lượng đơn vị sản phẩm được sản xuất so với giờ lao động của nhân viên hoặc bằng cách đo lường doanh thu thuần của một công ty so với giờ lao động của nhân viên.

Năng suất, trong kinh tế học, đo lường đầu ra trên một đơn vị đầu vào. Khi năng suất không tăng trưởng đáng kể, nó sẽ hạn chế lợi nhuận tiềm năng về tiền lương, lợi nhuận doanh nghiệp và mức sống. Phép tính cho năng suất là sản lượng của một công ty chia cho các đơn vị được sử dụng để tạo ra sản lượng đó. Năng suất tại nơi làm việc đề cập đơn giản đến mức độ “công việc” được thực hiện trong một khoảng thời gian cụ thể.

Cách tính năng suất: Phép tính cho năng suất rất đơn giản: chia kết quả đầu ra của một công ty cho các yếu tố đầu vào được sử dụng để sản xuất đầu ra đó.

Đầu vào được sử dụng thường xuyên nhất là giờ lao động, trong khi đầu ra có thể được đo lường bằng đơn vị sản xuất hoặc doanh số bán hàng.

1.1.2 Đặc điểm và các nhân tố quyết định năng suất

Đặc điểm của năng suất:

Năng suất (2017) là nguồn gốc chính của tăng trưởng kinh tế và khả năng cạnh tranh. Khả năng cải thiện mức sống của một quốc gia hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng nâng cao sản lượng trên mỗi lao động (tức là sản xuất nhiều hàng hóa và dịch vụ hơn trong một số giờ làm việc nhất định). Các nhà kinh tế học sử dụng tăng trưởng năng suất để lập mô hình năng lực sản xuất của các nền kinh tế và xác định tỷ lệ sử dụng năng lực của các nền kinh tế đó. Điều này, đến lượt nó, được sử dụng để dự báo chu kỳ kinh doanh và dự đoán mức tăng trưởng GDP trong tương lai.

Ngoài ra, năng lực sản xuất và việc sử dụng được sử dụng để đánh giá nhu cầu và áp lực lạm phát. Thước đo năng suất được báo cáo phổ biến nhất là năng suất lao động do Cục Thống kê Lao động công bố. Điều này dựa trên tỷ lệ giữa GDP trên tổng số giờ làm việc trong nền kinh tế. Tăng năng suất lao động đến từ sự gia tăng lượng vốn khả dụng cho mỗi người lao động (tăng vốn), trình độ học vấn và kinh nghiệm của lực lượng lao động (thành phần lao động) và cải tiến công nghệ (tăng năng suất đa nhân tố).

Tuy nhiên, năng suất không nhất thiết phải là một chỉ báo về sức khỏe của nền kinh tế tại một thời điểm nhất định. Tăng năng suất có thể xảy ra cả trong suy thoái và mở rộng – như đã xảy ra vào cuối những năm 1990 – vì vậy người ta cần phải tính đến bối cảnh kinh tế khi phân tích dữ liệu năng suất. Có nhiều yếu tố tác động đến năng suất của một quốc gia. Những thứ đó bao gồm đầu tư vào nhà máy và thiết bị, đổi mới, cải tiến trong hậu cần chuỗi cung ứng, giáo dục, doanh nghiệp và cạnh tranh. Còn được gọi là năng suất đa yếu tố (MFP), thước đo hiệu quả kinh tế này so sánh số lượng hàng hóa và dịch vụ được sản xuất với số lượng đầu vào kết hợp được sử dụng để sản xuất hàng hóa và dịch vụ đó. Đầu vào có thể bao gồm lao động, vốn, năng lượng, nguyên vật liệu và các dịch vụ đã mua.

Các nhân tố quyết định năng suất:

Theo nghĩa trực tiếp nhất (2019), năng suất được xác định bởi công nghệ hoặc bí quyết sẵn có để chuyển đổi các nguồn lực thành đầu ra và cách thức tổ chức các nguồn lực để sản xuất hàng hóa và dịch vụ. Về mặt lịch sử, năng suất đã được cải thiện thông qua quá trình tiến hóa khi các quy trình có hiệu suất kém năng suất bị bỏ rơi và các hình thức mới hơn được khai thác. Cải tiến quy trình có thể bao gồm cơ cấu tổ chức (ví dụ: chức năng cốt lõi và mối quan hệ với nhà cung cấp), hệ thống quản lý, sắp xếp công việc, kỹ thuật sản xuất và thay đổi cấu trúc thị trường. Một ví dụ nổi tiếng là dây chuyền lắp ráp và quy trình sản xuất hàng loạt xuất hiện trong thập kỷ sau khi ô tô được đưa vào thương mại hóa.

Sản xuất hàng loạt đã giảm đáng kể lao động trong việc sản xuất các bộ phận và lắp ráp ô tô, nhưng sau khi áp dụng rộng rãi, năng suất tăng trong sản xuất ô tô đã thấp hơn nhiều. Một mô hình tương tự đã được quan sát thấy với điện khí hóa, công nghệ đã chứng kiến mức tăng năng suất cao nhất trong những thập kỷ đầu sau khi được đưa vào sử dụng. Nhiều ngành công nghiệp khác cho thấy mô hình tương tự. Mô hình này một lần nữa được tuân theo bởi các ngành công nghiệp máy tính, thông tin và truyền thông vào cuối những năm 1990 khi phần lớn mức tăng năng suất quốc gia xảy ra trong các ngành này.

Có sự hiểu biết chung về các yếu tố quyết định hoặc động lực chính của tăng trưởng năng suất. Một số yếu tố quan trọng để xác định tăng trưởng năng suất. Văn phòng Thống kê Quốc gia (Anh) xác định năm động lực tương tác để tạo nên tảng cho hiệu suất năng suất dài hạn: đầu tư, đổi mới, kỹ năng, doanh nghiệp và cạnh tranh.

Đầu tư: Khi năng suất không tăng trưởng đáng kể, nó sẽ hạn chế lợi nhuận tiềm năng về tiền lương, lợi nhuận doanh nghiệp và mức sống. Đầu tư trong một nền kinh tế ngang bằng với mức tiết kiệm vì đầu tư phải được tài trợ từ tiền tiết kiệm. Tỷ lệ tiết kiệm thấp có thể dẫn đến tỷ lệ đầu tư thấp hơn và tốc độ tăng năng suất lao động và tiền lương thực tế thấp hơn. Đây là lý do tại sao người ta lo ngại rằng tỷ lệ tiết kiệm thấp ở Mỹ có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng năng suất trong tương lai. Kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, tăng trưởng năng suất lao động rất yếu.

Các công ty đã chi tiền vào các khoản đầu tư ngắn hạn và mua lại cổ phần, thay vì đầu tư vào vốn dài hạn. Một giải pháp, bên cạnh giáo dục, đào tạo và nghiên cứu tốt hơn, là thúc đẩy đầu tư vốn. Và cách tốt nhất để làm điều đó, các nhà kinh tế nói, là cải cách thuế doanh nghiệp, theo đó tăng cường đầu tư vào sản xuất. Gần đây hơn, đã có một số dấu hiệu cho thấy cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2020 và sự bế tắc đã thực sự thúc đẩy tăng trưởng năng suất.

Vì các công ty thuộc mọi ngành từ nhà hàng, nhà máy đến tổ chức tài chính và cửa hàng bán lẻ đang dựa vào công nghệ nhiều hơn bao giờ hết, nên người lao động được phép tập trung vào các nhiệm vụ “có giá trị cao hơn”. Ví dụ, mô hình làm việc tại nhà đang trở thành một thiết lập lâu dài cho các doanh nghiệp trên toàn thế giới.

Năng suất phần lớn được xác định bởi các công nghệ có sẵn và sự sẵn sàng và bí quyết của ban lãnh đạo để thực hiện các cải tiến quy trình.

Đầu tư là vốn vật chất máy móc, thiết bị và nhà cửa. Công nhân càng có nhiều vốn, nhìn chung họ càng có khả năng thực hiện công việc của mình tốt hơn, tạo ra sản lượng nhiều hơn và chất lượng hơn.

Sáng tạo là sự khai thác thành công những ý tưởng mới. Ý tưởng mới có thể ở dạng công nghệ mới, sản phẩm mới hoặc cấu trúc công ty mới và cách thức làm việc. Tăng tốc độ phổ biến các đổi mới có thể thúc đẩy năng suất.

Kỹ năng được định nghĩa là số lượng và chất lượng của các loại lao động khác nhau hiện có trong nền kinh tế. Kỹ năng bổ sung vốn vật chất và cần thiết để tận dụng lợi thế đầu tư vào công nghệ và cơ cấu tổ chức mới.

Doanh nghiệp được định nghĩa là việc nắm bắt các cơ hội kinh doanh mới của cả các công ty mới thành lập và các công ty hiện tại. Các doanh nghiệp mới cạnh tranh với các doanh nghiệp hiện tại bằng những ý tưởng và công nghệ mới làm gia tăng sự cạnh tranh. Các doanh nhân có khả năng kết hợp các yếu tố sản xuất và công nghệ mới buộc các doanh nghiệp hiện tại phải thích nghi hoặc rời bỏ thị trường.

Cạnh tranh cải thiện năng suất bằng cách tạo ra các động lực để đổi mới và đảm bảo rằng các nguồn lực được phân bổ cho các công ty hiệu quả nhất. Nó cũng

buộc các công ty hiện tại tổ chức công việc hiệu quả hơn thông qua việc bắt chước cơ cấu tổ chức và công nghệ.

1.2 Cơ sở lý luận về sản xuất

1.2.1 Khái niệm chung về sản xuất

Theo Quỳnh Anh (2018) “Sản xuất (production) là hoạt động kết hợp các đầu vào nhân tố như lao động, tư bản, đất đai (đầu vào cơ bản) và/hoặc nguyên liệu (đầu vào trung gian) để tạo ra hàng hóa và dịch vụ (sản phẩm, sản lượng, đầu ra). Hoạt động này chủ yếu được khu vực doanh nghiệp thực hiện và người quản lý doanh nghiệp - tức người có quyền lựa chọn phương pháp thích hợp để kết hợp các đầu vào nhân tố - được coi là doanh nhân hay nắm giữ năng lực kinh doanh. Mối liên hệ giữa sản lượng hàng hóa hoặc dịch vụ và đầu vào nhân tố được gọi là hàm sản xuất. Nó cũng quyết định chi phí sản xuất của doanh nghiệp và vì vậy còn được gọi là hàm chi phí”.

1.2.2 Đặc trưng của sản xuất công nghiệp

Nếu xét trên góc độ tổng hợp các mối quan hệ của con người trong hoạt động sản xuất thì quá trình sản xuất là sự tổng hợp của hai mặt: mặt kỹ thuật của sản xuất và mặt kinh tế xã hội của sản xuất. Trong lĩnh vực sản xuất của cải vật chất của xã hội, do sự phân công lao động xã hội nền kinh tế chia thành nhiều ngành như: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, xây dựng. Song xét trên phương diện tính chất tương tự của công nghệ sản xuất, có thể coi đó là tổng thể của hai ngành cơ bản: nông nghiệp và công nghiệp, còn các dạng khác có thể là dạng đặc thù của hai ngành này.

Từ ý nghĩa đó, cần xem xét các đặc trưng của sản xuất công nghiệp khác với sản xuất nông nghiệp trên cả hai mặt: mặt kỹ thuật của sản xuất và mặt kinh tế xã hội của sản xuất.

Các đặc trưng về mặt kỹ thuật của công nghiệp

Đặc trưng về công nghệ sản xuất, trong công nghiệp chủ yếu là quá trình tác động trực tiếp bằng phương pháp cơ lý hóa của con người, làm thay đổi các đối tượng lao động thành những sản phẩm thích ứng với nhu cầu con người. Trong khi đó sản xuất nông nghiệp lại bằng phương pháp sinh học là chủ yếu, do đó nghiên cứu đặc trưng về công nghệ sản xuất có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tổ chức

sản xuất và ứng dụng khoa học công nghệ thích ứng với mỗi ngành, trong công nghiệp hiện nay phương pháp sinh học cũng được ứng dụng rộng rãi, đặc biệt là công nghệ thực phẩm.

Đặc trưng và sự biến đổi của các đối tượng lao động của quá trình sản xuất công nghiệp sau mỗi chu kỳ sản xuất được thay đổi hoàn toàn về chất từ công dụng cụ thể này chuyển sang các sản phẩm có công dụng cụ thể hoàn toàn khác, nghiên cứu đặc trưng này của sản xuất công nghiệp có ý nghĩa thực tiễn rất thiết thực trong việc khai thác và sử dụng nguyên vật liệu. Vậy sản xuất công nghiệp là hoạt động sản xuất duy nhất tạo ra những sản phẩm thực hiện chức năng là các tư liệu lao động trong các ngành kinh tế. Đặc trưng này cho thấy vị trí chủ đạo của công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân là một tất yếu khách quan, xuất phát từ bản chất của quá trình sản xuất đó.

Đặc trưng kinh tế xã hội trong sản xuất

Trong quá trình phát triển, công nghiệp luôn luôn là ngành có kỹ thuật, lực lượng sản xuất phát triển nhanh, nhờ đó mà quan hệ sản xuất có tính tiên tiến hơn. Nghiên cứu các đặc trưng về mặt kinh tế, xã hội của sản xuất công nghiệp có ý nghĩa thiết thực trong tổ chức sản xuất, trong việc phát huy vai trò chủ đạo của công nghiệp đối với các ngành kinh tế quốc dân của mỗi quốc gia

1.2.3 Đặc điểm sản xuất công nghiệp

Trong nền sản xuất hiện đại ngày nay có những nét đặc thù riêng, thích nghi với xu hướng thay đổi nhanh chóng của công nghệ và thông tin, sản xuất hiện đại mang những đặc điểm sau:

Quản lý cấp cao trong công ty

Nên quan tâm nhiều hơn cho sản xuất chứ không chỉ quan tâm những chiến lược, kế hoạch vĩ mô như vậy sẽ làm động viên nhân viên, đồng thời giải quyết kịp thời những bất trắc trong quá trình sản xuất mà không thuộc quyền quyết định cấp dưới.

Chú trọng đến chất lượng

Ngày nay chất lượng là vũ khí cạnh tranh hữu hiệu trên thương trường, không những chỉ đối với những công ty lớn, sản xuất với thị trường ổn định, mà

những công nhỏ chẳng hạn như một số công ty ở Việt Nam, thì chất lượng là yếu tố cực kỳ quan trọng trong việc hội nhập thị trường khu vực và thế giới.

Chú trọng đến yếu tố con người trong sản xuất

Ngày nay quan tâm nhiều đến bộ máy tổ chức, nhân sự và các bộ phận hỗ trợ nhằm giúp cho bộ phận sản xuất hoạt động tốt hơn. Đồng thời tinh giản số lượng quản lý trung gian để tăng hiệu quả quản lý.

Chú trọng đến yếu tố chi phí

Việc chú trọng kiểm soát và cắt giảm chi phí được thực hiện thường xuyên và liên tục hơn, chi phí sản xuất là yếu tố quan trọng cạnh tranh quốc tế.

Chú trọng tập trung chuyên môn hóa

Tối ưu hóa quá trình sản xuất nhờ hợp lý lao động, xây dựng định mức lao động, tiêu chuẩn hóa phương pháp, thao tác và điều kiện tác nghiệp, phân công chuyên môn hóa đối với lao động của nhân viên và đối với các chức năng quản lý, cuối cùng là cách trả lương theo số lượng sản phẩm nhằm kích thích tăng năng suất và hiệu quả sản xuất.

Những nhà máy sản xuất khối lượng lớn cũng là trở ngại lớn cho tiến bộ

Bởi việc nếu chúng ta tái đầu tư cho công nghệ mới, hiện đại thì đòi hỏi vốn đầu tư lớn, còn nếu sử dụng nhà máy cũ thì năng suất, chất lượng và chi phí không thể cạnh tranh nổi trong cơ chế thị trường mới như hiện nay. Hơn nữa, ngày nay tính linh hoạt, thay đổi nhanh chóng của sản phẩm và công nghệ đòi hỏi dạng sản xuất và sản lượng nhỏ nhưng linh hoạt hơn.

Chú trọng cơ khí hóa

Việc ứng dụng nhiều thành tựu tiến bộ của khoa học, đặc biệt trong lĩnh vực cơ khí hóa để nâng cao tính chính xác và làm giảm sức lao động của con người, hoặc dùng những thiết bị đồ gá chuyên dùng, tự động hóa để tăng năng suất.

Chú trọng ứng dụng lý thuyết liên quan

Đặc biệt trong lĩnh vực ứng dụng mô hình toán học trong ra quyết định, hoặc những phần mềm máy tính liên quan, thiết kế, xây dựng kế hoạch.

1.2.4 Phân loại hệ thống sản xuất

Sản xuất đơn chiếc

Đây là dạng sản xuất với số lượng nhỏ và đa dạng về chủng loại, trong mỗi lần chỉ sản xuất một loại sản phẩm riêng biệt. Dạng sản xuất này thường đáp ứng nhu cầu cụ thể của khách hàng và có rất nhiều công việc khác nhau cho việc phải chuẩn bị và hoạch định sản xuất. Do vậy, thiết bị sản xuất phải linh động và đa năng mới đáp ứng những tính chất thay đổi của công việc. Đồng thời, tay nghề của công nhân phải cao hơn để thích nghi và giải quyết nhiều tình huống khác nhau.

Sản xuất theo lô

Đây là dạng sản phẩm với sản lượng trung bình theo từng lô, có thể cùng loại hay khác nhiều sản phẩm tương tự nhau. Lô sản phẩm có thể sản xuất một lần duy nhất hay có thể lặp lại theo một chu kỳ bất định. Tuy nhiên, đối với dạng sản xuất này người ta có thể sản xuất vượt mức nhu cầu để tồn kho, sau đó đáp ứng nhu cầu từ kho và có thể lặp lại với lô mới. Về thiết bị sản xuất cũng tương tự sản xuất đơn chiếc nhưng thiết bị có phần chuyên dụng hơn nhằm nâng cao tốc độ sản xuất.

Sản xuất theo dây chuyền

Sản xuất theo dây chuyền là một quá trình tổ chức tiên tiến, nơi công việc được chuyên môn hóa cao, đối tượng lao động được vận chuyển một hướng cố định với đường đi ngắn nhất và được chế biến đồng thời qua tất cả các nơi làm việc của dây chuyền. Sản xuất dây chuyền đem lại hiệu quả kinh tế cao, tăng sản xuất của một đơn vị máy móc và diện tích sản xuất, rút ngắn chu kỳ sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

Muốn sản xuất dây chuyền đạt năng suất cao, đạt đúng yêu cầu kỹ thuật phải đảm bảo các yếu tố sau:

Phải cung cấp nguyên liệu, dụng cụ đúng tiêu chuẩn, quy cách, giữ gìn bảo quản máy móc và thiết bị chu đáo, đảm bảo chạy liên tục đồng bộ.

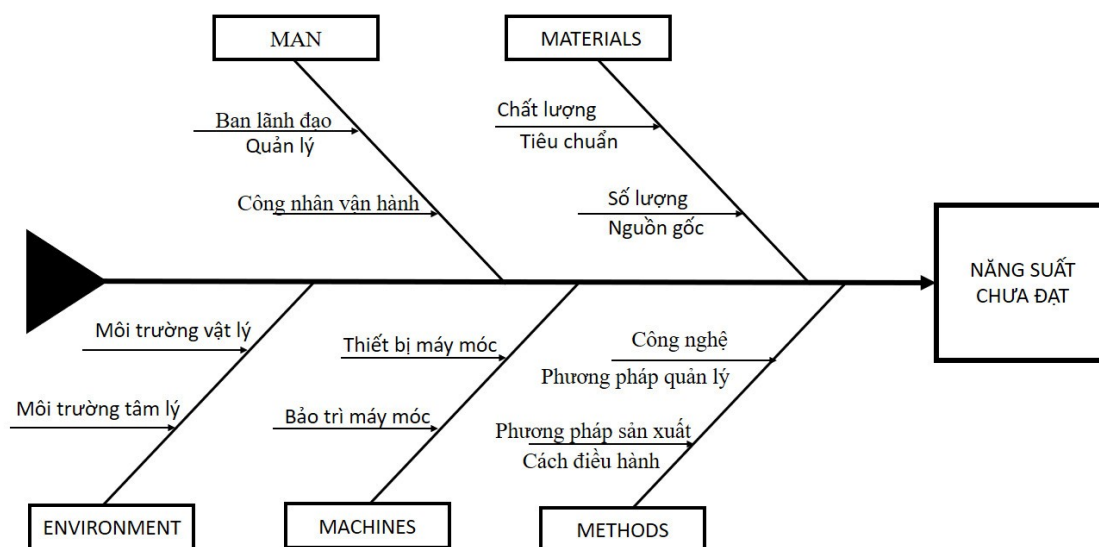
Đảm bảo về số lượng bán thành phẩm dự trữ nhất định cho dây chuyền không ngừng trệ.

Phân công, bố trí công nhân trên dây chuyền hợp lý, phù hợp với tay nghề, có công nhân lao động dự trữ.

Tăng cường kiểm tra kỹ thuật, chất lượng sản phẩm qua các bước công việc của dây chuyền.

Kế hoạch tiến độ sản xuất và chỉ đạo sản xuất phải đảm bảo chính xác, nhạy bén và đồng bộ.

1.3 Các yếu tố có ảnh hưởng đến năng suất sản xuất của doanh nghiệp



Hình 1. 1: Hình: Biểu đồ xương cá ảnh hưởng đến năng suất

Nguồn: Tác giả (2023)

1.3.1 Yếu tố về con người

Theo Kaoru Ishikawa “Man (Con người) chỉ về tất cả các cá nhân tạo nên doanh nghiệp, từ những người lãnh đạo cấp cao nhất đến các cấp quản lý và từng công nhân vận hành. Con người là nhân tố chính tạo ra lợi nhuận và đóng vai trò chiến lược trong sự phát triển của doanh nghiệp.

Con người trực tiếp tạo ra và có quyết định đến chất lượng sản phẩm. Dù trình độ công nghệ có hiện đại đến đâu, nhân tố con người vẫn được coi là nhân tố căn bản nhất, tác động đến hoạt động quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Trình độ chuyên môn, tay nghề, kinh nghiệm, ý thức trách nhiệm và tinh thần hợp tác của từng cá nhân và giữa các bộ phận sẽ quyết định chất lượng sản phẩm doanh nghiệp”.

1.3.1 Yếu tố về công nghệ và phương thức quản trị

Theo Kaoru Ishikawa “Methods của quy tắc 4M trong sản xuất gồm có công nghệ, phương pháp quản lý, phương pháp sản xuất, cách thức điều hành, chiến lược để duy trì và phát huy hiệu quả của sản xuất. Yếu tố Method đóng vai trò quan

trọng trong việc đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng, đồng thời quyết định các yếu tố cạnh tranh của sản phẩm (chất lượng, giá cả, thời hạn...).

Mỗi doanh nghiệp là một hệ thống, trong đó có sự phối hợp đồng bộ thống nhất giữa các bộ phận chức năng. Chất lượng của hoạt động quản lý phản ánh chất lượng hoạt động của doanh nghiệp.

Với phương pháp công nghệ thích hợp, với trình độ tổ chức quản lý sản xuất tốt sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thể khai thác tốt nhất các nguồn lực hiện có, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm”.

1.3.2 Yếu tố về máy móc

Theo Kaoru Ishikawa “Machines là máy móc, thiết bị của doanh nghiệp. Chúng đóng vai trò cực kì quan trọng trong bất kỳ nhà máy, xí nghiệp và phân xưởng nào. Trình độ hiện đại của máy móc, thiết bị và quy trình công nghệ của doanh nghiệp ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng sản phẩm, đặc biệt là những doanh nghiệp có dây chuyền sản xuất hàng loạt.

Trình độ hiện đại của máy móc thiết bị và quy trình công nghệ của doanh nghiệp ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng sản phẩm, đặc biệt là những doanh nghiệp tự động hóa cao, có dây chuyền sản xuất hàng loạt”.

1.3.3 Yếu tố về nguyên vật liệu

Theo Kaoru Ishikawa “Materials là nguyên vật liệu là một trong những yếu tố đầu vào tham gia cấu thành sản phẩm và hình thành chất lượng sản phẩm. Nguyên vật liệu là những yếu tố “đầu vào” quan trọng quyết định chất lượng sản phẩm ở “đầu ra”. Do đó, để có sự đồng nhất trong sản phẩm, doanh nghiệp cần sử dụng nguyên vật liệu được cung cấp tại một số nhà cung ứng nhất định.

Một trong những yếu tố đầu vào tham gia cấu thành sản phẩm và hình thành chất lượng sản phẩm là nguyên vật liệu. Vì vậy, chất lượng nguyên vật liệu ảnh hưởng trực tiếp đến thành phẩm của nhà máy. Tính đồng nhất và tiêu chuẩn hóa của nguyên liệu là cơ sở quan trọng cho ổn định chất lượng sản phẩm.

Để thực hiện tốt các mục tiêu chất lượng đặt ra cần tổ chức tốt hệ thống cung ứng, đảm bảo nguyên vật liệu cho quá trình sản xuất. Một hệ thống cung ứng tốt là một hệ thống có sự phối hợp hiệp tác chặt chẽ đồng bộ giữa bên cung ứng và doanh nghiệp sản xuất”.

1.3.4 Yếu tố về môi trường

Theo Ánh Minh (2019) “Hiện nay các ứng viên luôn đề cao và lựa chọn cho mình một công ty không chỉ phù hợp về nghề nghiệp mà còn phù hợp về môi trường làm việc. Vậy môi trường làm việc là các điều kiện hữu hình và vô hình xung quanh các hoạt động, vận hành công việc của một doanh nghiệp.

Cụ thể hơn môi trường làm việc chính là những điều kiện vật chất như: các vật dụng, thiết bị hỗ trợ cho công việc, không gian làm việc, cách bố trí sắp xếp nơi làm việc... Về điều kiện tinh thần như: sự tương tác xã hội trong môi trường làm việc, văn hóa công ty tạo điều kiện nâng cao chất lượng làm việc...

Đối với một doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt sẽ là yếu tố tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy năng suất làm việc của nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên phát triển năng lực, kỹ năng chuyên môn, và gia tăng năng suất sản xuất của công ty.

Một môi trường làm việc tốt ở một số nước như Nhật Bản luôn đề cao và xây dựng theo nhiều phương pháp khác nhau. Chính các phương pháp này giúp nâng cao chất lượng làm việc của các doanh nghiệp.

Qua đó có thể thấy một môi trường làm việc tốt sẽ dẫn đến doanh nghiệp có một hoạt động sản xuất tốt, từ đó có thể thu hút được nhiều ứng viên sáng giá không chỉ vì thu nhập, chế độ phúc lợi mà chính vì môi trường làm việc tốt tại công ty sẽ giúp họ phát triển. Bên cạnh đó đây cũng là yếu tố giúp nhân viên làm việc một cách thoải mái trong môi trường công nghiệp sản xuất và giúp nhân viên phát huy hết năng suất lao động”.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Trong chương này, tác giả đã hệ thống các cơ sở lý luận về năng suất sản xuất, khái niệm về năng suất sản xuất cũng như các yếu tố góp phần ảnh hưởng đến năng suất sản xuất của doanh nghiệp. Từ đó có thể thấy năng suất là một phần không thể thiếu đối với doanh nghiệp sản xuất.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VỀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NĂNG SUẤT SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY TNHH CAO SU PHONG THÁI

Trong chương này, nội dung trình bày về tổng quan công ty TNHH cao su Phong Thái, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất sản xuất tại công ty dựa trên dữ liệu sơ cấp và đánh giá kết quả nghiên cứu.

2.1. Giới thiệu sơ lược về doanh nghiệp

2.1.1. Tên, địa chỉ, thông tin doanh nghiệp

Tên công ty: Công ty TNHH cao su Phong Thái

Tên quốc tế: FENG-TSAI RUBBER CO., LTD

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, gia công đế giày

Vốn điều lệ: 7.630.268.224 VND

Vốn đầu tư: 23.518.530.820 VND

Địa chỉ: Khu sản xuất Tân Định, Phường Tân Định, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Số điện thoại: (0274) 3560109, 3560378

Số Fax: (0274) 3560110

Email: khaitam10@gmail.com

Website: <http://caosuphongthai.ticc.vn/>

Người đại diện: CHEN, CHIU-LUNG

2.1.2. Lịch sử hình thành

Công ty TNHH cao su Phong Thái là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, được thành lập bởi F&T Worldwide Co., Ltd, trụ sở tại số 461043000379 ngày 18 tháng 06 năm 2008 do UBND Tỉnh Bình Dương cấp. Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 03 năm 2016 về việc thay đổi thời gian thuê nhà xưởng để thực hiện dự án. Thời gian hoạt động là 50 năm kể từ ngày 18 tháng 06 năm 2008.

2.1.3. Sứ mệnh tầm nhìn

Sứ mệnh của Phong Thái là luôn tìm hiểu và lắng nghe nhu cầu của Quý khách, để có thể cung cấp đến Quý khách chất lượng sản phẩm, dịch vụ tốt nhất

đồng thời mang lại lợi ích cao nhất cho Quý khách, cũng như góp phần xây dựng cộng đồng ngày càng tốt đẹp hơn. Chúng tôi cam kết luôn cải thiện dịch vụ, phục vụ Quý khách tận tâm và không ngừng hoàn thiện để có thể mang đến cho Quý khách những sản phẩm- dịch vụ với chất lượng tốt nhất vì sự hài lòng của Quý khách là thành công của chúng tôi.

2.1.4. Giá trị cốt lõi

Với phương châm “luôn mang đến cho Quý khách những sản phẩm – dịch vụ tốt nhất”, chúng tôi không ngừng hoàn thiện, đổi mới và mở rộng quy mô để có thể phục vụ Quý khách tốt hơn nữa. Chúng tôi luôn cải thiện dịch vụ, phục vụ Quý khách tận tâm và không ngừng hoàn thiện để có thể mang đến cho Quý khách những sản phẩm tốt nhất vì sự hài lòng của Quý khách là thành công của chúng tôi.

2.1.5. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

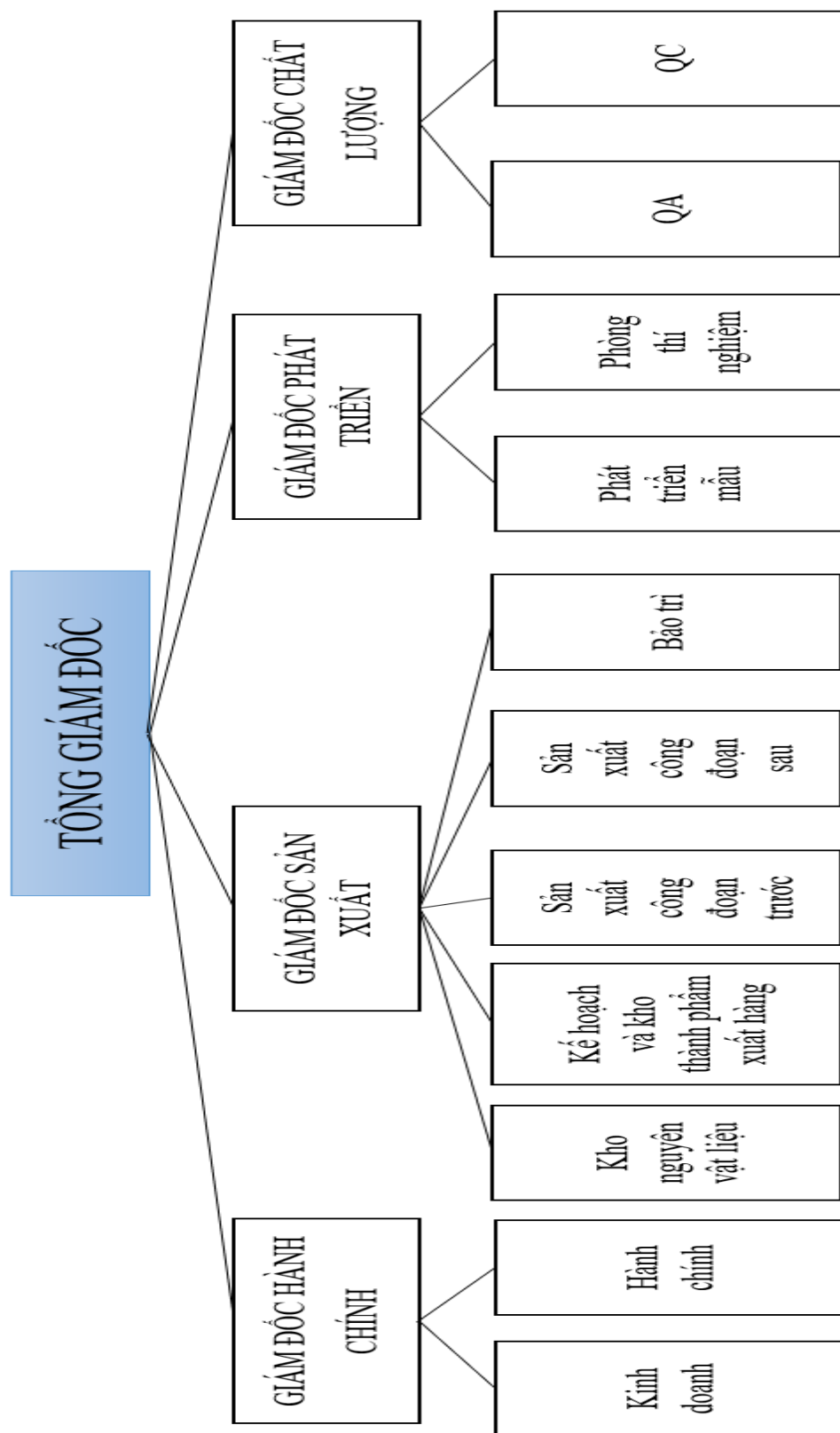
2.1.5.1. Ngành nghề kinh doanh

- Cao su, sản phẩm cao su
- Đế giày, đế dép (Cao su, PU, TPR...) sản xuất gia công theo yêu cầu

2.1.5.2. Sản phẩm dịch vụ

Công Ty TNHH Cao Su Phong Thái chuyên kinh doanh các sản phẩm cao su tổng hợp như: Đế giày, đế dép bằng cao su.

2.1.5.3 Cơ cấu tổ chức quản lý tại đơn vị



Hình 2. 1: Cơ cấu tổ chức công ty

Nguồn: Phòng nhân sự (2023)

Chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban:

- Phòng kinh doanh: Phụ trách marketing, báo giá sản phẩm chăm sóc khách và chăm sóc khách hàng.

- Phòng hành chính: phụ trách nhân sự và các chức năng hành chính: Thu mua, kế toán, xuất nhập, bảo vệ, tài xế, tạp vụ.

- Kho nguyên vật liệu: phụ trách nhập, xuất và bảo quản nguyên vật liệu

- Phòng kế hoạch và kho thành phẩm xuất hàng: phụ trách lập kế hoạch sản xuất, nhập xuất lưu trữ bảo quản thành phẩm

- Sản xuất công đoạn trước: phụ trách trộn nguyên liệu thô thành hợp chất, lưu hóa cao su, chuẩn bị phôi bán thành phẩm

- Sản xuất công đoạn sau: phụ trách sản xuất thành phẩm, cắt tia chỉnh lý sản phẩm, đóng gói

- Bộ phận bảo trì: phụ trách bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị sản xuất, phòng cháy chữa cháy

- Bộ phận bảo trì: phụ trách bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị sản xuất, phòng cháy chữa cháy

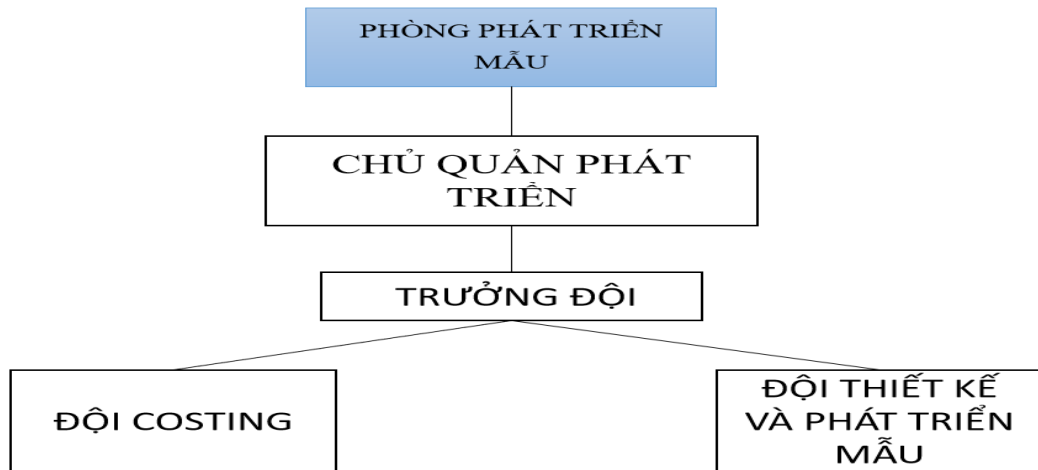
- Phòng phát triển mẫu: phụ trách nghiên cứu phát triển hợp chất và sản xuất sản phẩm mẫu, cung cấp các chi phí kỹ thuật làm cơ sở tính giá sản phẩm.

- Phòng thí nghiệm: phụ trách kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm bằng phương pháp định tính

- Phòng hệ thống chất lượng QA: phụ trách ban hành và kiểm soát lưu trình sản xuất, tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng. Kiểm tra đánh giá hệ thống chất lượng, phát hiện rủi ro và đưa giải pháp xử lý các vấn đề liên quan đến chất lượng sản xuất

- Phòng hệ thống chất lượng QA: phụ trách ban hành và kiểm soát lưu trình sản xuất, tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng. Kiểm tra đánh giá hệ thống chất lượng, phát hiện rủi ro và đưa giải pháp xử lý các vấn đề liên quan đến chất lượng sản xuất.

Cơ cấu tổ chức phòng Phát triển mẫu tại công ty TNHH cao su Phong Thái được thể hiện dưới đây:



Hình 2. 2: Cơ cấu tổ chức phòng Phát triển mẫu

Nguồn: Phòng nhân sự (2023)

• Bộ phận phòng Phát triển mẫu có chức năng nhiệm vụ như sau:

- Chủ quản phát triển: Có trách nhiệm chính trong việc quản lý trực tiếp công việc, tài sản nhân lực...

- Trưởng đội: Giúp chủ quản phát triển phụ trách công tác theo sự phân công của chủ quản và chịu trách nhiệm trước trưởng phòng trong công tác được phân công.

- Đội costing cung cấp các chi phí kỹ thuật làm cơ sở tính giá sản phẩm

- Đội thiết kế và phát triển mẫu có nhiệm vụ như sau:

Nhận được thông tin đặt hàng từ khách hàng chuyển thông tin cho đội ngũ thiết kế

Chuẩn bị nguyên phụ liệu

Nguyên phụ liệu được duyệt

Đưa xuống bộ phận sản xuất

Theo dõi mẫu đến khi xong thì đưa bán thành phẩm xuống phòng thí nghiệm để kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm bằng phương pháp định tính khi hoàn tất thì gửi mẫu phát triển đó cho khách hàng

Lưu tất cả thông tin liên quan đến mẫu đã và đang phát triển

2.1.5.4. Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty TNHH cao su Phong Thái trong giai đoạn 2020-2022

Bảng tóm tắt kết quả kinh doanh tại công ty TNHH cao su Phong Thái được thể hiện dưới đây:

Bảng 2. 1: Bảng kết quả kinh doanh của công ty TNHH cao su Phong Thái

			ĐVT: VNĐ
Năm Chỉ tiêu	2020	2021	2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.349.056.646	92.719.741.375	144.199.363.493
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	0	0	0
3. Doanh thu thuần	81.349.056.646	92.719.741.375	144.199.363.493
4. Giá vốn hàng bán	83.585.698.757	94.234.536.571	121.592.503.694
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-2.236.642.111	-1.514.741.375	22.606.859.799
6. Doanh thu hoạt động tài chính	337.848.175	572.898.711	273.679.732
7. Chi phí tài chính	190.059.715	84.892.475	1.206.796.301
Trong đó: chi phí lãi vãi	0	0	0
8. Chi phí bán hàng	4.996.568.933	5.591.103.555	8.136.567.177
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.427.674.182	9.605.347.293	11.178.057.347

10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-17.513.096.767	-16.223.239.808	2.359.129.996
11. Thu nhập khác	1.301.613.922	440.164.367	206.363.636
12. Chi phí khác	1.104.375.317	2.317.710.464	89.606.752
13. Lợi nhuận khác	197.238.605	-1.877.546,097	116.756,884
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	0	0
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	0	0
16. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	98.956.241.378	111.833.509.358	142.203.519.981
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập	-17.317.858.162	-18.100.785.905	2.475.886.880

Nguồn: Phòng kế toán (2023)

Từ bảng kết quả sản xuất kinh doanh trên cho ta thấy rõ các khoản doanh thu, lợi nhuận, chi phí của công ty trong 03 năm trở lại đây. Năm 2020 và 2021 công ty phải đối mặt với đại dịch covid-19 nên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty rơi vào tình trạng vô cùng khó khăn. Vào cuối năm 2019 đại dịch covid-19 bắt đầu bùng nổ làm cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bị ngưng trệ. Điều này đồng nghĩa với việc công ty TNHH cao su Phong thái đã và đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như đối thủ cạnh tranh ngày càng nhiều và dịch bệnh thiên tai đang hoành hành tại Việt Nam.

Đến năm 2022 tình hình dịch bệnh đã giảm công ty dần đi vào hoạt động và ổn định. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty tăng dần so với 02 năm trước là 144,199,363,493 VND điều này cho thấy công ty luôn trú trọng và quan tâm đến hiệu quả kinh doanh sao khi đại dịch kết thúc. Song song với việc làm tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty, mà giá vốn hàng bán của công ty tăng đáng kể là 121,592,503,694 VND so với 02 năm trước điều này cho thấy công ty đã phát huy vai trò tốt vai trò nguồn lực của mình tiếp tục tập trung tìm kiếm khách hàng tin tưởng về các sản phẩm của công ty. Tuy nhiên giá vốn hàng bán tăng khá nhanh công ty cần xem lại các khoản chi ảnh hưởng đến giá vốn dịch vụ của mình có chi phí nào tăng bất thường và không hợp lý thì khắc phục điều chỉ cho phù hợp, nhằm tiết kiệm chi phí đem lại lợi nhuận cho công ty. Doanh thu hoạt động tài chính thấp hơn so với 02 năm trước là 273,679,732 VND 2020 là 337,848,175 VND và năm 2021 là 572,898,711 VND công ty đã có những hướng đi không tốt vào lĩnh vực tài chính, khiến doanh thu từ hoạt động này giảm mạnh. Chi phí hoạt động tài chính thì tăng cao cho thấy công ty không tốt trong vai trò tiết kiệm chi phí, làm giảm lợi nhuận của công ty. Bên cạnh đó thu nhập khác của công ty giảm mạnh điều này cho thấy công ty không có những chính sách mới làm tăng thu nhập, dẫn đến ít mạng lại giá trị kinh tế từ những hoạt động khác hoạt động kinh doanh của mình.

2.2. Năng lực sản xuất và cơ cấu sản phẩm của công ty TNHH cao su Phong Thái

2.2.1. Năng lực sản xuất của công ty

- Sản phẩm chính: đế giày, đế dép và các sản phẩm cao su...



Hình 2. 3: Mẫu đế giày cao su

Nguồn: Phòng phát triển mẫu (2023)

Sản phẩm của công ty TNHH cao su Phong Thái trước khi xuất kho các sản phẩm sẽ được kiểm duyệt về chất lượng theo các tiêu chuẩn nếu đạt thì sẽ được xuất kho và giao cho khách hàng.

Năng suất của các sản phẩm trong 1 tháng:

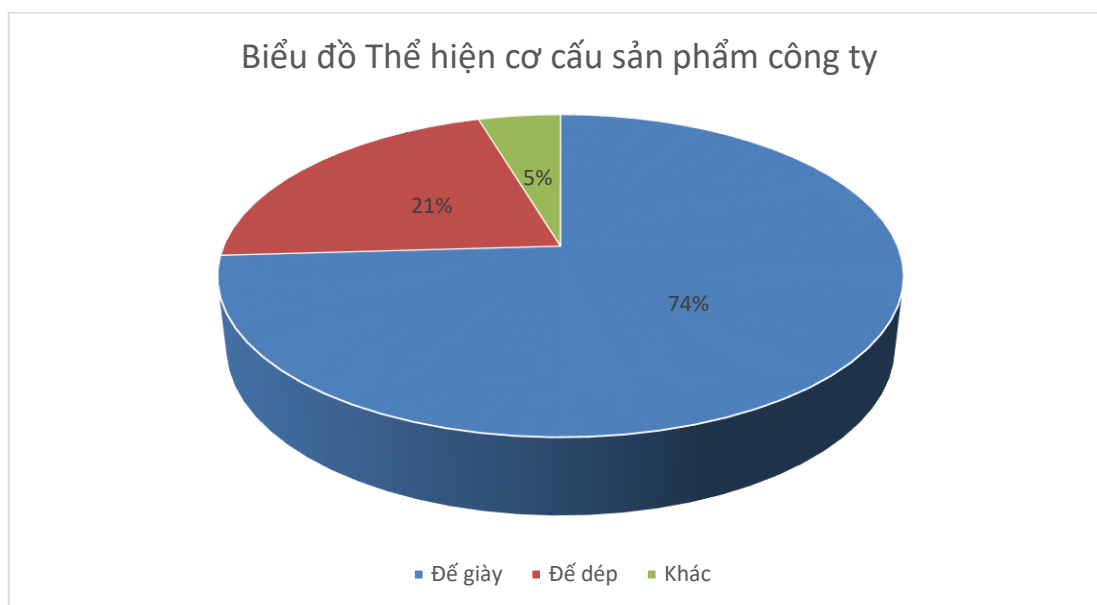
Đế giày: 1.100.000 sản phẩm/tháng

Đế dép: 800.000 sản phẩm/tháng

• Số lượng nhà xưởng và công nhân:

Một nhà xưởng với hơn 600 công nhân viên

2.2.2. Cơ cấu sản phẩm



Biểu đồ 1. 1: Thể hiện cơ cấu sản phẩm

Nguồn: Phòng phát triển mẫu (2023)

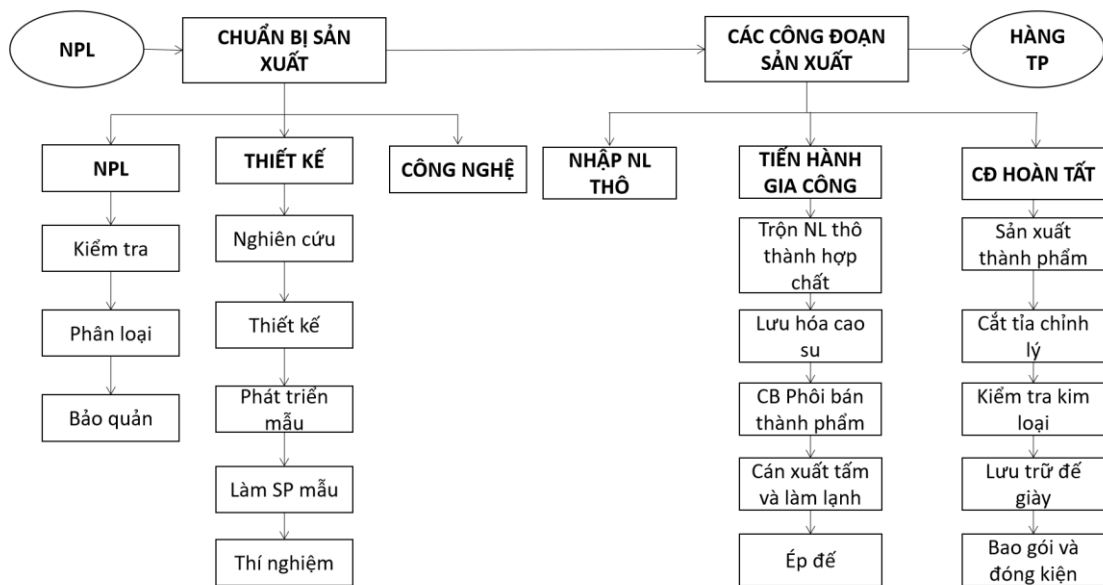
Nhận xét:

Nhìn vào biểu đồ 2.1 cho thấy sản phẩm đế giày chiếm thị phần lớn nhất trong cơ cấu sản phẩm sản xuất của công ty, chiếm 74%. Tiếp theo là đế dép cũng có thị phần khá cao chiếm 21%. Và một số loại sản phẩm từ cao su chiếm thị phần khá thấp chỉ 5%. Biểu đồ cho thấy cơ cấu sản phẩm của công ty khá đa dạng nhưng sản phẩm chủ yếu của công ty là đế giày.

2.3. Thực trạng về các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất sản xuất của công ty TNHH cao su Phong Thái

2.3.1. Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm của công ty TNHH cao su Phong Thái

Công ty TNHH cao su Phong Thái có quy trình sản xuất liên tục, bao gồm nhiều giai đoạn cấu thành với hai hình thức chính là gia công theo đơn đặt hàng và hình thức sản xuất theo tự sản xuất để bán.



Hình 2. 4: Sơ đồ sản xuất của công ty TNHH cao su Phong Thái

Sơ đồ sản xuất đế giày chia thành 2 quá trình:

Quá trình công ty TNHH cao su Phong Thái chuẩn bị sản xuất và các công đoạn sản xuất để giày thành phẩm của công ty.

Quá trình mà công ty sẽ làm khi chuẩn bị các công đoạn sản xuất là sẽ làm các nhiệm vụ như tính toán cân đối, chuẩn bị về NPL và các NPL phải đạt tiêu chuẩn về chất lượng, chuẩn bị về kỹ thuật công nghệ (nhận thiết kế mẫu từ đối tác, lập ra quy trình công nghệ sản xuất) những điều kiện đó sẽ làm cơ sở chính cho những quá trình sản xuất tại công ty TNHH cao su Phong Thái.

Trong quá trình sản xuất là công ty sẽ chức thực hiện sản xuất và luôn tuân theo những tiêu chuẩn về kỹ thuật. Các tiêu chí về định mức chi phí kỹ thuật, công ty TNHH cao su Phong Thái sẽ dựng lên những phương pháp để có thể thực hiện các hoạt động về sản xuất, nhằm mục đích đạt được năng suất sản xuất tốt và chất lượng đế giày thành phẩm cũng sẽ tăng lên, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng của từng loại đế giày.

Sản xuất đế giày quan trọng nhất đó là quá trình sản xuất ra thành phẩm sẽ ảnh hưởng đến năng suất của công ty. Quy trình công nghệ sản xuất sẽ bao trọn tất cả các công việc từ khi các NPL được nhập vào kho đến khi sản phẩm hoàn chỉnh được xuất kho. Nó thể hiện được mối liên kết giữa các quá trình với nhau và tổng thể của quá trình sản xuất.

Qua quá trình sản xuất các công nhân viên biết được vị trí của bản thân họ đã tham gia trong quá trình sản xuất ra thành phẩm và ảnh hưởng của các nhân viên đến năng suất và chất lượng sản phẩm là vô cùng to lớn vì thế tự bản thân của họ phải phấn đấu để có thể hoàn thành tốt công việc được giao.

Theo quy định để tính toán các chi phí kỹ thuật, dựng lên một doanh nghiệp sản xuất đế giày. Đồng thời để mô hình hoạt động sản xuất đế giày và thể hiện được mối liên hệ mật thiết, tạo nhiều cơ hội cho quá trình hoạt động sản xuất được liên tục và nhịp nhàng.

Các bước thực hiện quy trình như sau:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin từ phòng kỹ thuật

- Nhân viên thiết kế mẫu làm tiêu chuẩn kỹ thuật nhận tất cả các thông tin, tài liệu từ cấp trên về:

Khuôn size mẫu

Mẫu gốc

NPL

Bước 2: Chuẩn bị và cân các thành phần

- Tất cả các thùng hóa chất phải được dán nhãn rõ ràng
- Bảng công thức phải được hiển thị và áp dụng, lấy đơn vị (kg) làm đơn vị chuẩn
- Dung sai trọng lượng phải được biểu thị rõ ràng, cân phải có tem ngày tháng hiệu chuẩn
- Tất cả nguyên liệu phải được cân chính xác trong từng túi riêng biệt và được cột kín
- QC căn cứ vào phải bảng kỹ thuật phối liệu cho từng mẻ, phải tiến hành kiểm tra tất cả trọng lượng và xác nhận bằng dấu mộc “PASS”

Bước 3: Trộn liệu với các thành phần hóa học

- SOP của mỗi công thức phải được dán tại vị trí của máy trộn và được áp dụng.
- Quy trình này phải gồm có:
 - Thời gian trộn
 - Nhiệt độ và trình tự trộn

Trình tự trộn

- Nhân viên trộn liệu phải kiểm tra xác nhận liệu của mỗi mẻ phải phù hợp lưu trình bản phối

- Máy trộn có đồng hồ hiển thị thời gian và đo nhiệt độ

- Một khi quá trình trộn kết thúc, nguyên phải được chuyển ngay lập tức tới máy cán ra hàng

Bảng 2. 2: Bảng: Thao tác máy trộn

TT	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN
01	Bật nguồn điện tổng
02	Bật nguồn điện tổng của máy và nguồn điện thao tác
03	Chọn trương trình tự động trên màn hình
04	Chọn tên công thức liệu cần sản xuất trong ngày
05	Kiểm tra đối chiếu công thức cần sản xuất với các cài đặt của chương trình tự động (Thời gian, nhiệt độ, tốc độ, áp lực)
06	Điều chỉnh bảng điều khiển sang chế độ tự động và màn hình máy tính sang trang tự động giám sát.

Nguồn: Phòng kỹ thuật

Bảng 2. 3: Quy trình trộn

TT	CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRỘN	NHIỆT ĐỘ (°C)
01	Bật nút Mô tơ quay thuận và cho cao su vào. Bật nút bắt đầu trộn tự động bật nút thổi khí bồn trộn ,bắt đầu trộn liệu.	40	70~100
02	Khi chương trình tự động đến giai đoạn thêm thuốc, tắt nút thổi khí bồn trộn, thêm bột trắng và dầu các loại, sau đó ấn nút bắt đầu trộn tự động.	100	80~110
03	Khi chương trình tự động đến giai đoạn thêm thuốc, thêm hóa chất, sau đó ấn nút bắt đầu trộn tự động.	100	100~130
04	Khi chương trình tự động đến giai đoạn làm sạch, làm sạch bụi trên đầu búa và xung quay bồn trộn, sau đó ấn nút bắt đầu trộn tự động.	100	100~140
05	Trộn liệu hoàn thành, chuyển liệu tới máy cán tiến hành xuất tấm.		

Nguồn: Phòng kỹ thuật (2023)

Bước 4: Cán liệu thành tấm làm lạnh và cắt thành từng miếng gọi là bán thành phẩm

- Sau khi trộn mẽ liệu thì chuyển liệu qua máy cán để tiến hành xuất tấm và làm mát, khi làm mát xong sẽ chuyển tới máy cắt để cắt liệu thành những tấm nhỏ gọi là bán thành phẩm

- SOP cho bước làm lạnh phải được dán vào bao gồm các thông tin sau:

Tính chất hóa học của bột chống dính

Tỷ lệ của bột chống dính: nước

Nước phải thay tối thiểu 1 lần/ tuần

Cắt và lưu trữ tấm liệu:

Nguyên liệu được cắt theo tấm để lưu trữ

Các bán thành phẩm sẽ được đặt trên nhưng pallet phải hiển thị rõ tên liệu, ngày sản xuất mã số theo dõi.

Trước khi tiến hành gia công cán bán thành phẩm, thì bán thành phẩm phải được kiểm tra lưu hóa cho mỗi ngày sản

Bước 5: Tiếp tục cán bán thành phẩm thêm keo và màu

- Trước khi đưa liệu vào cán phải làm sạch trục lăn và thu gom máng
- Bảng phối tiêu chuẩn phải sẵn sàng và được tuân thủ và phải gồm có trọng lượng của mỗi loại thành phần được thêm vào

- Trọng lượng của liệu và bán thành phẩm và toàn bộ hóa chất (chất lưu hóa, các chất xúc tác và keo màu) phải được QC kiểm tra và phê duyệt đóng mộc trước khi qua máy cán.

- SOP phải được gắn ở bên cạnh máy cán và áp dụng.

- SOP phải bao gồm:

- Thời gian cán

- Trình tự cán mũ vụn (nếu có) phải được thêm vào sau lưu huỳnh và các hóa chất khác sau khi được đánh nhuyễn.

- Kiểm soát mũ vụn:

Mũ vụn từ khâu cân liệu được phân loại theo công thức và màu sắc và đựng trong các thùng có dán nhãn mã số mẻ.

Mũ vụn không để quá 03 ngày sau khi thêm lưu huỳnh

Phần trăm (khối lượng trên tổng công thức) mũ vụn sử dụng lại theo công thức phải được dán rõ ràng:

- Mũ vụn sử dụng tối đa tỉ lệ 30%, nếu ngày sử dụng là từ 1~3 ngày tính sau khi thêm lưu huỳnh và nếu như kiểm tra lưu hóa không đạt thì phải bị loại bỏ không được sử dụng

- Mũ vụn sử dụng 100% nếu ngày sử dụng cùng với ngày thêm lưu huỳnh, nếu kiểm tra lưu hóa không đạt thì liệu loại bỏ

- Mũ vụn được cân bằng đã được hiệu chuẩn

- Cán xuất tấm và làm lạnh: Đem liệu đã cán ra thành tấm, đưa vào máy ra hàng cán ra những độ dày theo yêu cầu.

- Trước bồn làm lạnh phải có bảng SOP của mỗi hình thể và màu sắc nêu rõ độ dày yêu cầu.

- Nguyên liệu phải đi qua bồn làm lạnh có chất chống dính

• SOP cho bước làm lạnh phải được dán và bao gồm các thông tin sau đây:

- Thành phần hóa học của chất chống dính

- Tỷ lệ bột chống dính: nước

- Nước phải được thay tối thiểu 1 lần/tuần

- Liệu cao su sau khi qua nước nhiệt độ yêu cầu: $< 50^{\circ}\text{C}$

Bước 6: Kiểm tra tính phù hợp và điều kiện lưu trữ tấm liệu trước khi mang đi ép

• Kiểm tra lưu hóa:

- Mỗi mẻ liệu thêm hóa chất cán xong, phải rút mẫu tiến hành test lưu hóa

- Dữ liệu kiểm tra phải được ghi chép, đồng thời phù hợp với tiêu chuẩn

TS2, TC90

- Máy đo lưu hóa phải được định kỳ hiệu chuẩn

• Quản lý bắt màu:

- Màu sắc phải được kiểm soát dựa vào mẫu gốc cho mỗi hình thể sau khi ép 1 chiếc đế

• Điều kiện để lưu trữ liệu tấm trước khi ép:

- Hệ thống truy xuất nguồn gốc được thiết lập bằng:

Ngày sản xuất

Hình thể

Màu sắc

Mã số theo dõi

Dấu mộc QC

• Tối thiểu 8 tiếng đồng hồ trước khi ép.






- Thời gian lưu trữ được đề nghị khi ép là trong vòng 3 ngày



- Nếu được lưu từ 4~7 ngày, liệu không lưu hóa phải được kiểm tra lại các tính chất vật lý và biểu đồ lưu hóa.

• Liệu để quá 8 ngày không được phép sử dụng.

Bước 7: Quy trình dập liệu

Bảng 2. 4: Quy trình dập liệu

TT	QUY TRÌNH	MINH HỌA
1	Chuẩn bị dao chặt, đúng hình thể, đúng size.	
2	Điều chỉnh khoảng cách giữa trung đại, dao chặt và thớt chặt hợp lý.	
3	Xếp liệu 2 lớp để trên thớt, đặt dao chặt sát mép liệu từ bên trái, sao cho tiết kiệm liệu	
4	Đẩy thớt đến giữa máy, dùng hai tay bấm nút, trung đại hạ xuống.	
5	Đợi sau khi máy chặt nâng lên, kéo thớt ra kiểm tra kết quả. Nếu bất thường điều chỉnh lại máy.	






6	Lấy liệu chặt ok xếp vào rổ ngay ngắn, dán tem chú thích hình thể, size, màu...	
7	Dập liệu kết thúc, sắp xếp dao dập vào đúng nơi quy định.	

Nguồn: phòng kỹ thuật (2023)

Bước 8: Cân liệu ép thành hình, truy xuất và ép đế thành phẩm

- Cân liệu ép thành hình và truy xuất:
 - Phải căn cứ vào quy định của mỗi size mỗi hình thể để kiểm tra trọng lượng của mũ để dự kiến ép.
 - Cần sử dụng cân được hiệu chuẩn đồng thời có trọng lượng trong phạm vi phù hợp tiến hành cân.
 - Mũ để dự kiến ép phải để trong những sóng nhựa có tem nhãn, bao gồm ngày cán mũ, mã khuôn, size, màu sắc, số 1 ô và mã truy xuất.
- Ép đế:
 - SOP phải được dán và tuân thủ
 - SOP phải bao gồm thao tác vận hành và tham số ép (nhiệt độ, thời gian và áp lực)
 - Trước khi sản xuất phải kiểm tra nhiệt độ của khuôn, thời gian và áp lực mặt định
 - Khi đặt nhãn đánh dấu ngày ép, phải rõ ràng dễ đọc và được để lại vị trí bằng phẳng, tránh xa rìa mép dọc để giày.

Bảng 2. 5: Lưu trình thao tác ép đế

THỨ TỰ THAO TÁC	MINH HỌA
<p>1-Chuẩn bị dụng cụ :Bao tay, kéo, xà beng, vít nhọn,súng hơi</p>	
<p>2-Mở khuôn xem có tạp chất hay bất thường , đẩy khuôn vào khung máy hấp nóng khuôn</p>	
<p>3-Cho mủ vào khuôn</p>	
<p>4-Xong đẩy nắp khuôn lại đẩy vào khung ép khởi động công tắc lên xuống</p>	
<p>5-Trong khi chờ đợi thì chuẩn bị cho đôi đế tiếp theo</p>	

6-Kéo khuôn ra tự mình kiểm tra đôi đế



Nguồn: Phòng kỹ thuật, 2023

Bước 9: Kiểm tra kim loại cho đế giày và lưu trữ đế giày

- Kiểm tra kim loại:
 - 100% đế cao su phải được thông qua máy dò kim loại.
 - Độ nhạy của máy phải được kiểm tra bằng bi 0.8mm
 - Đế giày phải được kiểm tra từng chiếc một
 - Trường hợp phát hiện kim loại đế sẽ bị loại bỏ
- Lưu trữ đế giày:
 - Tất cả sản phẩm đế giày phải được đóng gói bằng túi nhựa đen
 - Tất cả các túi đựng phải dán tem nhãn gồm tên hình thể, màu sắc, ngày ép, mã khuôn, số lượng, size, mã đơn hàng
 - Hàng phải được lưu trữ nơi khô ráo sạch sẽ.

2.3.2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất sản xuất của công ty TNHH cao su Phong Thái

Hoạt động sản xuất đế giày tại công ty TNHH cao su Phong Thái trong giai đoạn kể từ năm 2020 đến năm 2022 ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Trong các yếu tố đó điều tác động mạnh mẽ đến năng suất sản xuất là yếu tố về con người, yếu tố về công nghệ và phương thức quản trị, yếu tố về máy móc, yếu tố về nguyên vật liệu, yếu tố về môi trường làm việc.

Để nhìn nhận một cách thực tế và khách quan về thực trạng, tác giả đã phân tích chi tiết từng yếu tố tác động đến năng suất sản xuất tại công ty TNHH cao su Phong Thái

2.3.2.1. Yếu tố thứ nhất con người

(1) Nhân viên kiểm tra

Các nhân viên kiểm tra chất lượng sản xuất và chất lượng sản phẩm của công ty TNHH cao su Phong Thái có tầm ảnh hưởng rất lớn đến năng suất sản xuất

của công ty, vì đây là đối tượng trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến kiểm tra chất lượng sản xuất và chất lượng của sản phẩm nên những nhân viên này cần phải có những khả năng sau:

- Khả năng về trình độ tay nghề: nhân viên kiểm tra chất lượng sản xuất và chất lượng sản phẩm nếu không có kiến thức, về quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản xuất và chất lượng sản phẩm sẽ dẫn đến việc bỏ sót công đoạn sản xuất và không kiểm tra các bộ phận sẽ gây mất nhiều thời gian trong quá trình sản xuất. các nhân viên kiểm tra chất lượng sản xuất và chất lượng sản phẩm không nên thực hiện các công việc của các công nhân đang làm vì như sẽ gây tình trạng mất tập trung cho việc kiểm tra chất lượng, dễ bị quên hoặc bỏ sót lỗi, gây ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất, chất lượng sản phẩm. Những nhân viên này nếu không nắm vững quy trình và kỹ thuật thì việc ngăn ngừa và phát hiện lỗi sẽ không cao, làm chậm quá trình sản xuất của công ty và bỏ sót các lỗi trong quá trình sản xuất sản phẩm.

- Khả năng giao tiếp, truyền đạt đến người lao động: đối với công ty Phong Thái nếu nhân viên không có khả năng này thì sẽ ảnh hưởng tới quá trình trao đổi các vấn đề liên quan tới chất lượng sản xuất và chất lượng của sản phẩm và hiệu quả của quá trình sản xuất. Công ty luôn đề cao tinh thần trách nhiệm và cách ứng xử tình huống khi xảy ra trong quá trình sản xuất gây ảnh hưởng đến năng suất sản xuất của công ty.

- Ý thức của nhân viên: Công ty TNHH cao su Phong Thái luôn chú trọng việc những nhân viên kiểm tra chất lượng phải nhận thức được tầm quan trọng của công việc đang thực hiện, Công ty luôn tạo cơ hội học hỏi, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho nhân viên, nếu nhân viên không có ý thức học hỏi trao đổi kiến thức sẽ ảnh hưởng tới công việc kiểm tra chất lượng dẫn đến năng suất sản xuất giảm.

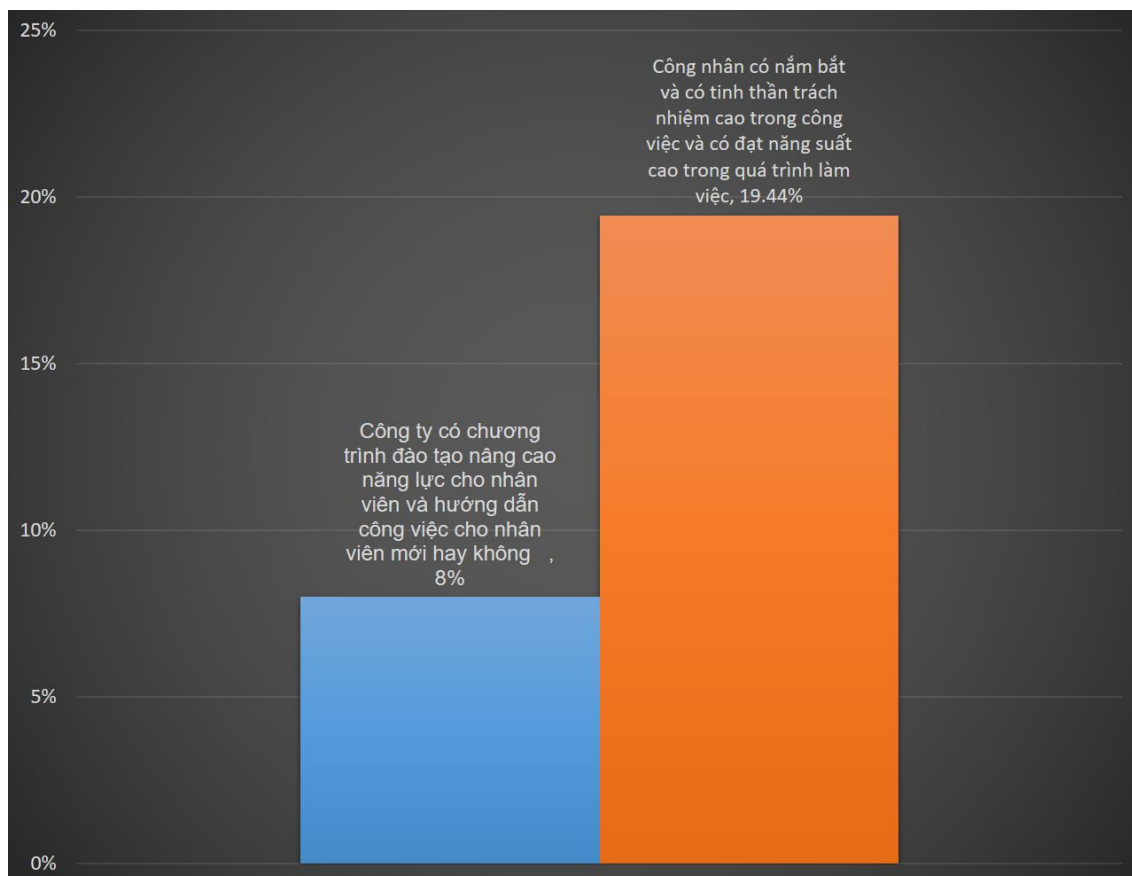
(2) Ban lãnh đạo sản xuất

Nhiều cán bộ nhân viên không nhận thức được về vấn đề năng suất sản xuất của công ty và luôn có những ý kiến bất đồng quan điểm với lãnh đạo sản xuất, khiến cho thời gian sản xuất của công ty bị trì trệ ứ đọng. Một số cán bộ lãnh đạo còn vô hiệu hóa nhân viên kiểm tra và không thực hiện theo yêu cầu khi sản phẩm bị lỗi. Đây luôn là vấn đề nan giải nếu công ty không đào tạo hoặc không tuyên

chọn được đội ngũ có tâm và luôn đặt lợi ích của công ty lên hàng đầu, chú trọng đến sản lượng và năng suất của công ty thì sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của công ty.

(3) Người lao động

Ở đối tượng người lao động việc ý thức và thái độ là vô cùng quan trọng, nếu những công nhân không có thái độ tốt thì sẽ không tự giác và nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của lãnh đạo, sẽ gây ra ảnh hưởng đến năng suất sản xuất. Công nhân có tay nghề kém và không tự giác học hỏi để nâng cao trình độ bản thân thì sẽ luôn làm ra những sản phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng. Trong hoạt động sản xuất của công ty Phong Thái nếu có quá nhiều sản phẩm không đạt tiêu chuẩn về chất lượng sẽ ảnh hưởng quá trình giao hàng đúng thời hạn và làm mất uy tín mà công ty Phong Thái đã tạo dựng trong nhiều năm qua. Ngoài việc phải có ý thức và thái độ tốt của người lao động thì sức khỏe của họ cũng vô cùng quan trọng. Khi sức khỏe của người lao động không tốt thì họ làm việc trong trạng thái không tốt nhất cơ thể mệt mỏi sẽ ảnh hưởng tới chất lượng sản xuất và làm ra những sản phẩm kém chất lượng.



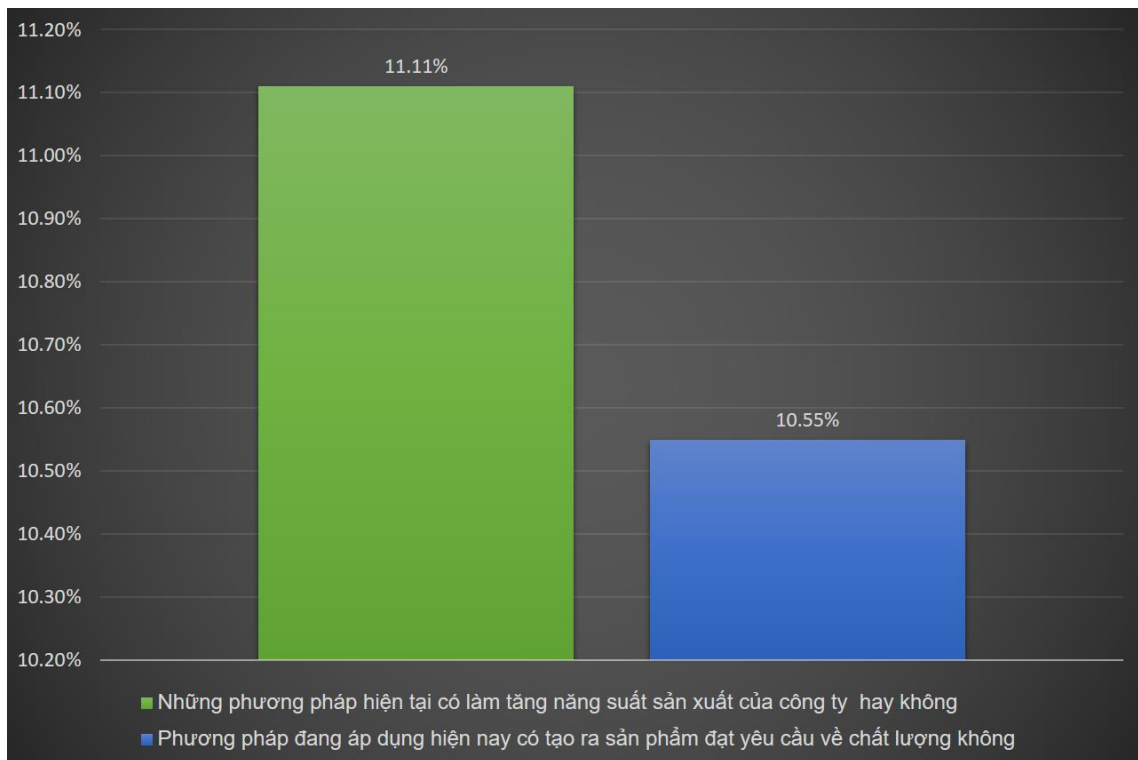
Hình 2. 5: Kết quả bảng tổng hợp ý kiến về yếu tố con người

Nguồn: Trích xuất bảng tổng hợp ý kiến

Nhìn chung có 8% ý kiến của các nhân viên cho rằng công ty chưa thường xuyên có những chương trình đào tạo và hướng dẫn cụ thể quy trình sản xuất cho nhân viên mới. Đây là kết quả đáng thất vọng đối với công ty TNHH cao su Phong Thái. Điều đáng nói ở đây hơn là ban lãnh đạo của công ty chỉ quan tâm đến số lượng nhân viên mà không quan tâm đến trình độ chất lượng của nhân viên. Hầu hết có rất ít nhân viên đồng ý với ý kiến trên. Công ty cần chú ý đến hoạt động đào tạo nâng cao năng lực cho nhân viên và ban lãnh đạo cũng nên chú ý hơn vào việc tuyển chọn người giỏi cho công ty. Với 19.44% tổng số người chọn ý kiến công nhân có nắm bắt và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc cho thấy một số các công nhân mất một thời gian khá dài để có thể nắm hết quy trình sản xuất của từng công đoạn và một số ý thức phát triển và tinh thần trách nhiệm trong công việc còn kém, điều này cho thấy năng suất sản xuất của công ty thật sự không thể phát triển khi tồn tại những cá nhân như vậy.

2.3.2.2. Yếu tố thứ hai là phương thức quản trị

Sự phát triển của công ty TNHH cao su Phong Thái đến ngày nay là do công ty luôn tạo được lòng tin từ khách hàng về chất lượng của sản phẩm và uy tín của công ty, khi nói đến năng suất sản xuất thì sẽ nghĩ ngay đến công đoạn chuẩn bị sản xuất và công đoạn hoàn thiện sản phẩm. Tuy nhiên năng suất sản xuất không chỉ được hình thành qua hai công đoạn đó, mà còn nhiều công đoạn sản xuất khác theo các công đoạn sản xuất khác nhau. Nếu công ty không có những phương thức quản trị tốt như: tối ưu hóa quy trình hay là sử dụng các công nghệ tiên tiến... Thì năng suất sản xuất của công ty vẫn vậy không thể phát triển. Hoặc công ty đã thực hiện theo đúng phương pháp vận hành quy trình nhưng không phù hợp thì cũng ảnh hưởng tới năng suất sản xuất của công ty. Ngoài ra, việc áp dụng hệ thống quản lý sản xuất cũng gây ảnh hưởng đến năng suất của công ty. Nếu công ty không áp dụng hệ thống quản lý, thì khâu sản xuất sẽ vô cùng lỏng lẻo, dẫn đến sản phẩm không đảm bảo được chất lượng và năng suất của công ty Phong Thái sẽ giảm.



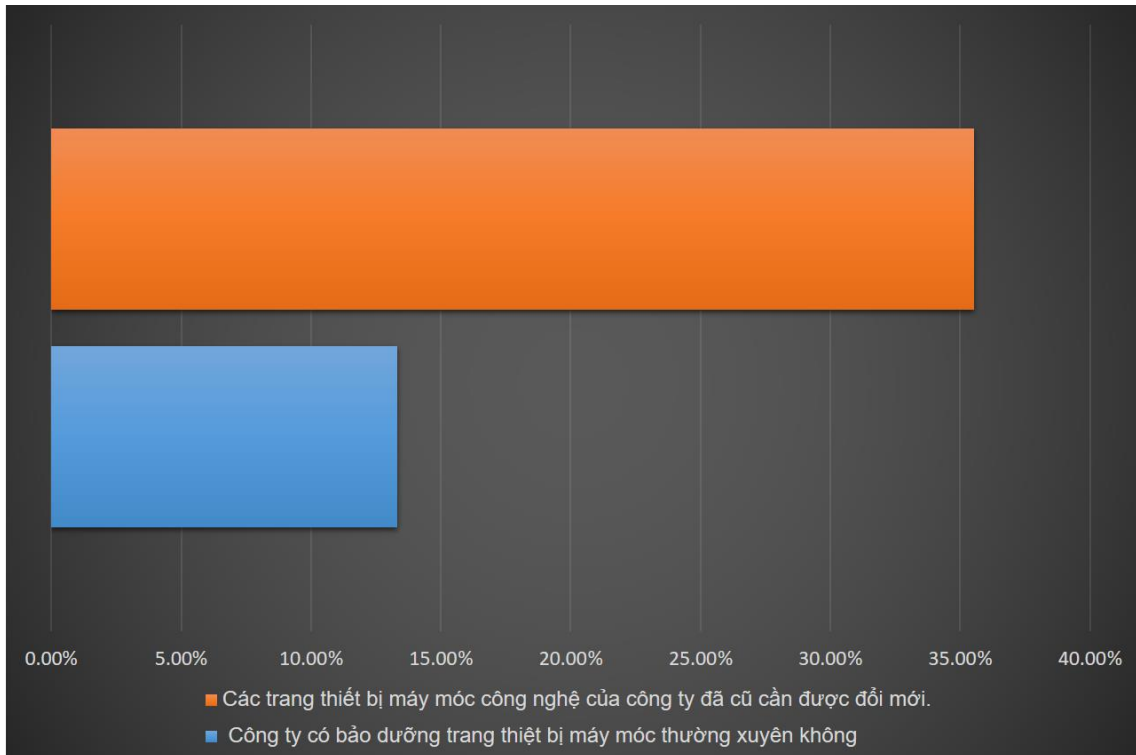
Hình 2. 6: Kết quả tổng hợp ý kiến về yếu tố phương thức quản trị

Nguồn: Trích xuất bảng tổng hợp ý kiến

Nhìn chung ta có thể thấy hầu như ý kiến của nhân viên cho rằng phương thức quản trị của công ty chưa được tốt, với những phương pháp sản xuất hiện tại chỉ có 11.11% tổng số nhân viên đồng ý là phương pháp có thể giúp tăng năng suất của công ty và chỉ có 10.55% nhân viên đồng ý với ý kiến rằng phương pháp sản xuất hiện tại sẽ làm ra những sản phẩm đạt chất lượng. Chứng tỏ nếu công ty áp dụng những phương pháp mới thì hiệu suất sản xuất của công ty sẽ tăng vượt bật trong những năm tiếp theo công ty cần chú ý vấn đề này.

2.3.2.3. Yếu tố thứ ba là về máy móc

Về thực trạng hiện nay của công ty khi bước sang nền kinh tế thị trường, công ty Phong Thái bắt buộc phải hoàn thiện hơn để có thể cạnh tranh với những công ty khác. Bên cạnh đó, đầu tư vào thiết bị công nghệ và công ty đã trang bị nhiều thiết bị máy móc hiện đại để có thể cạnh tranh với các công ty khác. Tuy nhiên, hầu hết các các trang thiết bị của công ty hiện tại đã cũ, không thể đáp ứng được yêu cầu chính xác cao trong việc sản xuất. Các trang thiết bị hiện tại của công ty có tuổi thọ trung bình từ 10-15 năm, trong các máy có ở xưởng hơn 40% máy móc điều được sửa và tân trang lại để có thể tiếp tục sử dụng. Chính vì điều này đã ảnh hưởng đến năng suất sản xuất và chất lượng sản phẩm thấp dẫn đến công ty không đủ sức cạnh tranh với các công ty trên thị trường trong và ngoài nước. Vì lẽ đó đã dẫn đến thực trạng là năng suất sản xuất giảm.



Hình 2. 7: Kết quả bảng tổng hợp ý kiến về yếu tố máy móc

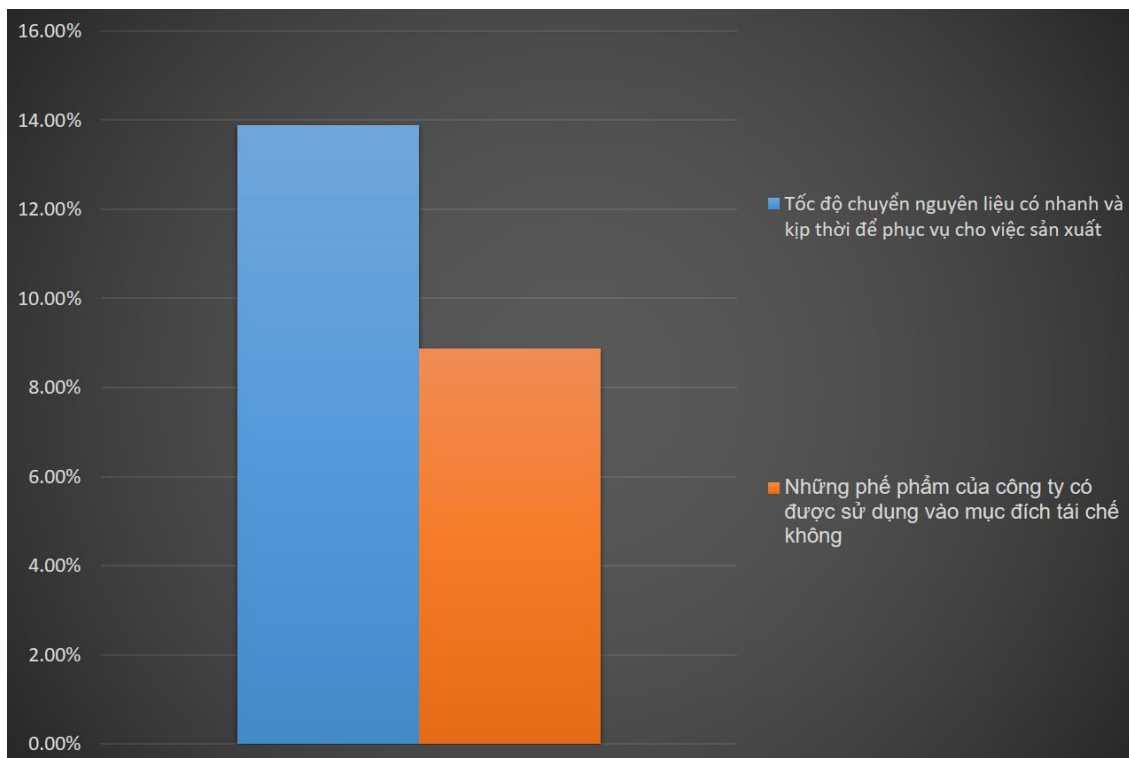
Nguồn: Trích xuất bảng tổng hợp ý kiến

Nhìn chung kết quả bảng tổng hợp ý kiến ta có thể thấy về các trang thiết bị của công ty đã cũ khó có thể đảm bảo về năng suất và chất lượng sản phẩm, trong đó có 35.55% tổng số nhân viên đồng ý với ý kiến trên, cho thấy công ty cần thay mới các linh kiện đã cũ của máy móc thiết bị hoặc có thể đổi mới các trang thiết bị máy móc tại công ty. Hiện tại công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc của công ty chưa được thực hiện thường xuyên chỉ khi máy móc có vấn đề bộ phận kỹ thuật mới bắt đầu kiểm tra và sửa chữa, chỉ có 13.33% tổng số nhân viên đồng ý với ý kiến trên. Công tác bảo trì, bảo dưỡng là vô cùng quan trọng trong quá trình sản xuất nếu máy móc không được bảo dưỡng thường xuyên sẽ gây ra tình trạng hư hỏng và gây gián đoạn quy trình sản xuất và gây mất thời gian ảnh hưởng rất đến năng suất sản xuất của công ty nên công ty cần chú trọng.

2.3.2.4. Yếu tố thứ tư là nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu là một trong những yếu tố cấu thành nên sản phẩm của công ty cao su Phong Thái nguyên vật liệu cũng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình và năng suất sản xuất của công ty. Về nguyên vật liệu công ty đảm bảo đầy đủ về số lượng và nhiều chủng loại, nguyên vật liệu có tác động rất lớn đến hoạt động

sản xuất. Tất cả các nguyên vật liệu đều liên quan trực tiếp đến kế hoạch sản xuất của công ty, vì là đầu vào quan trọng trước khi bắt đầu sản xuất. Vì vậy, việc cung ứng nguyên vật liệu kịp thời và nhanh chóng sẽ tạo điều kiện thuận cho việc sản xuất.



Hình 2. 8: Kết quả bảng tổng hợp ý kiến về yếu tố nguyên vật liệu

Nguồn: Trích xuất từ bảng tổng hợp ý kiến

Theo kết quả thống kê bảng câu hỏi, ta có thể thấy có 13.88% tổng số nhân viên đồng ý với ý kiến công ty luôn có tốc độ nhanh chóng nguyên liệu để phục vụ cho việc sản xuất tại công ty. Đây là kết quả đáng lo ngại cho công ty khi việc cung cấp vận chuyển nguyên không kịp thời điều này ảnh hưởng rất lớn đến năng suất sản xuất tại công ty TNHH cao su Phong Thái. Tương tự ý kiến trên chỉ có 8.88% nhân viên đồng ý là những phế phẩm sẽ được tái sử dụng, nhưng thực tế, những sản phẩm không đạt chất lượng của công ty sẽ được tổng hợp và lưu trữ lại để có thể sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau và có những phế phẩm không thể tái chế hoặc sử dụng được nữa và được bán ra bên ngoài để có thể tái chế và sử dụng lại. Cho thấy công ty cần chú trọng hơn trong khâu sản xuất không để xuất hiện những sản phẩm lỗi ảnh hưởng đến năng suất của công ty.

2.3.2.5. Yếu tố thứ năm là môi trường làm việc

Quá trình hoạt động sản xuất cũng bị ảnh hưởng các tác động từ môi trường. Yếu tố này ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng làm việc của người lao động làm giảm chất lượng làm việc của nhân viên.

(1) Môi trường vật lý:

- Không gian làm việc: công ty TNHH cao su Phong Thái là công ty sản xuất đế giày cho nên môi trường làm việc sẽ rất nóng nực, và máy trộn cao su với nhiều phụ gia hóa chất khi được làm chín sẽ bay hơi bốc mùi rất khó chịu sẽ làm hệ hô hấp của cơ thể của người lao động bị ảnh hưởng, để có thể chống nóng và hạn chế mùi hóa chất, dẫn đến hệ hô hấp trong cơ thể phải tăng cường hoạt động. Người lao động cần có những dụng cụ bảo hộ, có như thế mới giữ cho cơ thể ở nhiệt độ thích hợp. Trong không gian làm việc như kéo dài thì tình trạng sức khỏe sẽ không được tốt thì sẽ ảnh hưởng đến quá trình sản xuất ra sản phẩm.

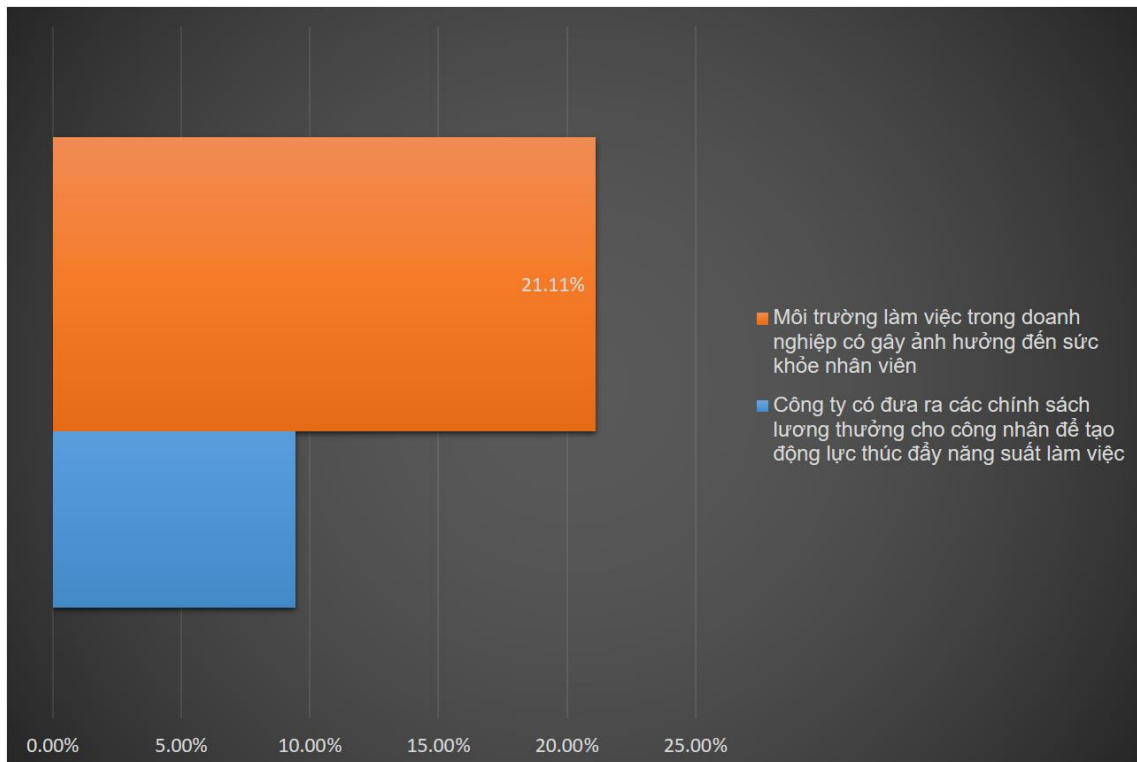
- Tiếng ồn: công ty TNHH cao su Phong Thái chuyên sản xuất đế giày và có nhiều công đoạn liên quan đến sản xuất gây tiếng ồn như: ép đế, đập liệu... do va chạm vào nhau sinh ra tiếng ồn và cũng một phần do máy móc và con người trong quá trình sản xuất tạo ra, những điều đó sẽ làm cho những người lao động cảm thấy khó chịu. Ô nhiễm tiếng ồn có ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần và sức khỏe sẽ làm giảm đi năng suất và chất lượng làm việc của người lao động.

- Môi trường ánh sáng: trong môi trường làm việc thì ánh sáng là rất quan trọng, thị lực của nhân viên là phụ thuộc vào mức độ chiếu sáng. Công ty đã trang bị cho mỗi khâu sản xuất độ chiếu sáng vô cùng phù hợp để có thể làm việc, nếu làm chói lòa ở phạm vi tầm nhìn sẽ ảnh hưởng đến thị lực của công nhân và ngược lại nếu ánh sáng không đủ công nhân không quan sát rõ và dễ gây tai nạn lao động.

(2) Môi trường tâm lý:

Các hình thức khen thưởng cho những công nhân với tinh thần làm việc tốt thưởng theo tháng hoặc theo tuần để động viên khích lệ và xây dựng môi trường làm việc tích cực, và các phương pháp kỷ luật và các phương pháp giải quyết thắc mắc hợp lý. Với môi trường làm việc hòa đồng vui vẻ giúp công nhân có thể thoải mái hơn khi làm việc, bố trí không gian làm việc sạch sẽ thoáng mát, máy móc thiết bị phù hợp làm cho công nhân có thể tạo ra những sản phẩm tốt nhất. Vì vấn

đề tâm lý khi làm việc cũng sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến năng suất sản xuất nên công ty rất chú trọng đến vấn đề này.



Hình 2. 9: Kết quả bảng tổng hợp ý kiến về yếu tố môi trường làm việc

Nguồn: Trích xuất từ bảng tổng hợp ý kiến

Hiện tại, đa số nhân viên đánh giá về môi trường hoạt động sản xuất trong công ty không tốt gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm việc lâu dài sẽ gây ra các bệnh về hô hấp, có 21.11% tổng số nhân viên có ý kiến đồng ý với ý kiến trên, cho thấy công ty TNHH cao su Phong Thái nên tạo dựng một môi trường làm thật tốt và đảm bảo được sức khỏe cho nhân viên những ý kiến này thể hiện nhân viên cảm thấy không hài lòng về môi trường làm việc nơi đây. Tương tự ý trên công ty cũng có đưa ra các hình thức khen thưởng về vật chất cho những nhân viên xuất sắc trong tháng, có 9.44% tổng số nhân viên đồng ý với ý kiến trên. Vì vậy công ty nên tiếp đưa ra nhiều mục tiêu phấn đấu để công nhân viên có động lực để có thể làm việc tốt nhất, có như vậy mới nâng cao được năng suất lao động và giúp công ty gia tăng sản lượng trong những năm tới.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Trong chương 2, tác giả đã phân tích thực trạng về các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất sản xuất của công ty TNHH cao su Phong Thái trong thời gian vừa qua. Từ đó có thể thấy được các điểm tích cực mà công ty TNHH cao su Phong Thái đang triển khai tốt trong quá trình sản xuất đồng thời thấy được những mặt hạn chế và một số yếu tố công ty cần phải chú trọng. Kết hợp với việc lập bảng tổng hợp ý kiến của các công nhân viên tại công ty TNHH cao su Phong Thái. Từ đó có thể đưa ra cái nhìn tổng quát hơn về hoạt động sản xuất tại đây.

Những yếu tố nổi bật đang làm ảnh hưởng đến năng suất của công ty TNHH cao su Phong Thái gồm yếu tố về con người, yếu tố công nghệ và phương thức quản trị, yếu tố máy móc, yếu tố nguyên vật liệu, yếu tố về môi trường làm việc.

Trong chương tiếp theo tác giả đề xuất những giải pháp cho công ty TNHH cao su Phong Thái nhằm nâng cao năng suất sản xuất tại công ty này.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO NĂNG SUẤT SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH CAO SU PHONG THÁI

Trong chương này, từ những phân tích trên tác giả nhận xét và thống kê điểm mạnh và điểm yếu của thực trạng và định hướng mục tiêu nâng cao năng suất trong thời gian tới và gợi ý các giải pháp nhằm nâng cao năng suất sản xuất tại công ty TNHH cao su Phong Thái.

3.1. Nhận xét về năng suất sản xuất của công ty TNHH cao su Phong Thái

3.1.1. Ưu điểm

Công ty TNHH cao su Phong thái đã có những điều kiện để phát triển quy trình sản xuất, công ty đã và đang nâng cấp quy trình ngày một tốt hơn để nâng cao chất lượng sản phẩm. Công ty TNHH cao su Phong thái đang chiếm thị phần lớn về mẫn sản xuất kinh doanh đế giày dép. Công ty đã tích cực nghiên cứu với mục đích phát triển các thuộc tính đặc biệt mới lại mạng lại giá trị tốt nhất với các tùy chọn đa dạng cho khách hàng, cũng như không ngừng cải tiến quy trình để đảm bảo sản phẩm đến tay khách hàng đúng thời hạn chất lượng tốt và luôn tạo được lòng tin với khách hàng. Những năm trở lại đây khi dịch covid-19 hoành hành khiến việc sản xuất của công ty gặp nhiều vấn đề khó khăn, những năm vừa qua công ty đã cố gắng nỗ lực để vượt và trụ vững đến ngày hôm nay. Số lượng khách hàng sao mùa dịch và doanh thu tăng đáng kể, công ty có được lòng tin của nhiều khách trong nước, công ty cũng cải thiện được cơ sở hạ tầng và phát triển công nghệ.

Cho đến nay công ty TNHH cao su Phong Thái vẫn đứng vững trên ngành công nghiệp sản xuất đế giày, qua nhiều năm hoạt động sản xuất. Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, tạo lập được vị thế vững chắc là một trong những công ty có hoạt động tích cực trong lĩnh vực sản xuất.

3.1.2 Nhược điểm

Mặc dù công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh đế giày cao su và đã đạt được một số thành tựu, nhưng công ty vẫn còn nhiều nhược điểm. Trong thị trường cạnh tranh gay gắt như ngày nay công ty cần phải chủ động

nhìn nhận những tồn tại và nhược điểm để có hướng khắc phục và thay đổi tích cực.

Cụ thể:

- Do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 nên cũng tác động đến quá trình sản xuất của công ty trong những năm trở lại đây, đặt biệt là vào giai đoạn giãn cách đã làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh trở nên đóng băng. Đây là một yếu tố gây ảnh hưởng đến năng suất sản xuất và làm năng suất sản xuất của công ty giảm đi so với những năm còn lại. Và còn một số yếu tố tác động đến năng suất sản xuất của công ty như: về con người, phương thức quản trị, thiết bị máy móc, nguyên vật liệu và cuối cùng là môi trường sản xuất trong doanh nghiệp.

- Hiện tại công ty chưa có Biện pháp nào để phát triển quy trình và nâng cao năng suất sản xuất. Vì thế, để nâng cao sự cạnh tranh và mở rộng thị trường trong và ngoài nước thì doanh nghiệp cần có giải pháp để gia tăng năng suất sản xuất và chất lượng của sản phẩm.

3.2. Định hướng mục tiêu nâng cao năng suất sản xuất trong thời gian tới

Sự gia tăng khách hàng trong và ngoài nước góp phần thúc đẩy và phát triển ngành công nghiệp sản xuất theo hướng chuyên môn hóa hiện đại hóa đảm bảo tăng trưởng nhanh và ổn định bền vững. Xu hướng của các doanh nghiệp hiện nay là gia tăng năng suất sản xuất của công ty để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra các doanh nghiệp còn phải đau đầu vì khó tìm ra phương pháp gia tăng năng suất sản xuất để bắt kịp thị trường.

Để năng suất sản xuất hiệu quả và đứng vững và phát triển ở lĩnh vực sản xuất, công ty TNHH cao su Phong Thái đã lên kế hoạch gia tăng năng suất sản xuất trong thời gian tới như sau:

- Đa dạng hóa quy mô và loại hình doanh nghiệp, huy động nguồn lực trong và ngoài để phát triển ngành sản xuất đế giày.

- Phát triển triển ngành sản xuất đế giày theo hướng chuyên môn hóa hiện đại hóa, nhằm tạo ra bước nhảy vọt về năng suất và chất lượng của sản phẩm.

- Phát triển nguồn lực cả về số lượng lẫn chất lượng của nhân viên để công ty có thể phát triển bền vững

Mục tiêu phát triển:

- Mục tiêu tổng quát:

Phát triển công ty TNHH cao su Phong Thái thành doanh nghiệp sản xuất đế giày, dép có chỗ đứng trên thị trường Việt Nam trong các năm tới. Nâng cao năng suất sản xuất và nâng cao năng lực để có thể vượt mặt các đối thủ về sản lượng sản xuất hàng năm. Từng bước phát triển và có thể thâm nhập vào các thị trường nước ngoài với mặt hàng đa dạng mặt hàng như đế giày thể thao và đế giày dép thời trang.

- Mục tiêu cụ thể:

Trong những năm tiếp theo công ty TNHH cao su Phong Thái sẽ mở rộng quy mô sản xuất trên thị trường nội địa.

Năng suất sản xuất trung bình hàng tháng tăng mạnh từ 1.100.000 đôi lên 1.700.000 đôi.

3.3. Giải pháp nhằm nâng cao năng suất sản xuất tại công ty TNHH cao su Phong Thái

Sau khi phân tích quy trình hoạt động sản xuất và các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất sản xuất của công ty TNHH cao su phong thái ở chương 2. Tác giả đã có cái nhìn tổng quát về ưu điểm và nhược điểm. Bên cạnh đó cũng nhìn ra được một số điểm hạn chế của quy trình sản xuất hiện tại của công ty TNHH cao su Phong Thái đang gặp phải.

Từ những ưu và nhược điểm đó tác giả sẽ đề xuất một số giải pháp nâng cao năng suất sản xuất tại công ty TNHH cao su Phong Thái trong thời gian sắp tới.

3.3.1. Giải pháp về con người

Yếu tố con người đóng vai trò quan trọng nhất trong hoạt động sản xuất. Nhân tố chủ chốt đó là sức lao động của các công nhân và năng lực của mỗi công nhân viên. Chính những nhân viên và người lao động đó chính là những chủ thể trong quá trình sản xuất với khả năng và năng lực lao động của mình, sử dụng tốt nguồn lực là công cụ giúp cải thiện năng suất sản xuất của công ty. Cùng với quá trình lao động sản xuất, kỹ năng học hỏi và sức mạnh của con người không ngừng tăng lên và càng ngày càng phát triển. Trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa,

yếu tố con người có năng lực này càng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong lực lượng sản xuất. Vì vậy, tiếp tục phát huy hết yếu tố con người để thúc đẩy lực lượng sản xuất công ty cần thực hiện tốt các việc sau:

- **Thứ nhất, mỗi cá nhân phải có ý chí vượt khó trong công việc**

Mỗi cá nhân trong công ty luôn phải có trách nhiệm với công việc, luôn có sự nỗ lực và vượt khó, những nhược điểm và rào cản đến từ mọi phía, mỗi nhân viên và người lao động phải tự hoàn thiện và thường xuyên học hỏi chỉ có như vậy mới thúc đẩy được sự phát triển của công ty TNHH cao su Phong Thái.

- **Thứ hai, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lao động**

Đào tạo nhân viên sẽ là một trong những nhân tố tác động lớn đến chất lượng nguồn nhân lực. Đào tạo những kỹ năng, kiến thức sẽ nâng cao trình độ của nhân viên và người lao động, cải thiện trình độ khoa học, công nghệ, năng lực thực tiễn... qua đó công ty sẽ tạo cho mình một lực lượng lao động chất lượng tốt hơn, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất một cách mạnh mẽ hơn. Công ty cần thường xuyên rà soát, quy hoạch, phát triển và đưa các nhân viên chủ chốt học tập ở các cơ sở sản xuất khác và tiếp xúc nhiều hơn với các máy móc công nghệ mới hiện nay. Đồng thời, đẩy mạnh công tác vừa làm vừa đào tạo gắn với những công nhân mới và tăng cường đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động.

Công ty TNHH cao su Phong Thái cần quan tâm đến việc đào tạo lại cho người lao động lâu năm ở công ty. Cùng với đó, công ty nên có nhiều chủ trương, chính sách nhằm đẩy mạnh việc đào tạo các kỹ năng làm việc cho nhân viên cũ và nhân viên mới, cũng như cần phải phát triển khoa học và công nghệ để có thể thúc đẩy nguồn nhân lực, đáp ứng được quá trình sản xuất đạt chất lượng cao.

- **Thứ ba, giải quyết hài hòa các lợi ích chính đáng tạo động lực phát triển nguồn lực**

Công ty cần tạo ra nhiều động lực để thúc đẩy sản xuất và nâng cao năng suất sản xuất, công ty cần phải giải quyết hợp lý các lợi ích phù hợp với người lao động. Đó là động lực duy nhất để có thể sử dụng tối đa yếu tố nguồn lực, giúp thúc đẩy phát triển về năng lực sản xuất của công ty. Vì vậy, lợi ích của con người cần phải được xem xét và giải quyết hợp lý và phải đảm bảo ngày càng ngày tốt hơn. Phải chú tâm và tôn trọng lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân viên và

người lao động, hạn chế và cũng có thể bỏ các hình thức làm tiêu hao các động lực làm việc của nhân viên người lao động, giải quyết công bằng và hài hòa các lợi ích chính đáng mà người lao động xứng đáng được hưởng.

Công ty có thể đưa ra các quyền lợi để đảm bảo lợi ích cho công nhân lao động như vậy mới phát huy hết sáng tạo và khả năng của công nhân lao động nhằm gia tăng sản lượng hàng năm cho công ty.

- **Thứ tư, đẩy mạnh việc tìm kiếm trọng dụng những người tài**

Công ty nên đưa ra các chính sách hấp dẫn khuyến khích vật chất và tinh thần để thu hút người tài về công ty làm việc. Nên đổi mới các nội dung bồi dưỡng hợp lý xây dựng đạo đức và tạo cho nhân viên có một lối sống lành mạnh.

Nên đẩy mạnh việc xây dựng đội ngũ nhân viên công nhân có tri thức và có chất lượng đáp ứng yêu cầu trong sản xuất của công ty. Sử dụng nguồn lao động có tri thức luôn mang lại năng lực, phẩm chất và kết quả cống hiến vượt trội. Phát huy tối đa các sáng tạo nghiên cứu của người lao động, thường xuyên có nhiều đãi ngộ cho những người lao động và tôn vinh cho sự cống hiến của người lao động. Đồng thời tạo cho họ điều kiện và môi trường có thể phát huy hết tài năng có họ.

- **Thứ năm, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người lao động**

Tất cả công nhân viên của công ty phải được đảm bảo về chăm sóc y tế. Khi xảy ra sự cố phải được thăm khám kịp thời. Và bắt buộc người lao động phải tham gia đầy đủ bảo hiểm y tế, đối với cá nhân nào không đủ điều kiện có hoặc có những vấn đề cá nhân gì không thể giải quyết được thì họ sẽ được hỗ trợ. Cụ thể hóa việc chăm sóc và đảm bảo sức khỏe để có thể làm việc trong môi trường sản xuất với cường độ cao. Có như thế, người lao động mới có thể nâng cao chất lượng làm việc và giúp công ty phát huy tối đa năng suất sản xuất của công ty.

3.3.2. Giải pháp về phương thức quản trị

(1) Tập huấn đào tạo cán bộ nhân viên

Công ty cần mở những khóa đào tạo các cán bộ nhân viên thường xuyên thông qua việc đào tạo sẽ giúp các cán bộ nhân viên được tiếp cận nhiều phương pháp sản xuất và kỹ thuật mới, từ đó khi tham gia vào hoạt động sản xuất họ có thể vận dụng kiến thức để thúc đẩy năng suất sản xuất cho công ty. Hơn nữa công ty đang theo hướng phát triển công nghiệp hóa hiện đại hóa, do vậy công ty chú

trọng việc đào tạo nhân viên và thay đổi phương pháp sản xuất là điều bắt buộc. Khi cán bộ nhân được cải thiện về kỹ năng và phương thức quản lý, phương thức vận hành được cải thiện, thì năng suất sản xuất của công ty sẽ tăng lên. Ngoài ra, khi công ty thực hiện hoạt động huấn luyện và đào tạo cán bộ nhân viên thì họ sẽ có thêm trình độ, kinh nghiệm có thể xử lý các tình huống trong quá trình sản xuất bất cứ lúc nào

(3) Tối ưu hóa quy trình

Theo quy trình sản xuất của công ty TNHH cao su Phong Thái hiện nay công ty nên áp dụng Lean Manufacturing vào quy trình vì đây là các phương pháp này nhằm loại bỏ các lãng phí mà trong quá trình công ty sản xuất. Khi nói về ích lợi của phương pháp này là giảm tối thiểu chi phí trong quá trình sản xuất, gia tăng sản phẩm thành phẩm và rút ngắn được thời gian khi sản xuất.

- Chuẩn hóa quy trình: công ty phải triển khai các hướng dẫn chi tiết các quá trình, trong đó ghi rõ nội dung của các công đoạn, trình tự thực hiện thời gian trọn thời gian cán và thời gian ép đế... và kết quả cho ra có đạt yêu cầu gì.

- Công ty nên triển khai quy trình liên tục, sẽ giúp cải thiện việc bị ùn tắc, giai đoạn trong quá trình sản xuất. Những bản ghi hướng dẫn các công việc phải được cập nhật thường xuyên cho công nhân nắm bắt và cải tiến quy trình đang hoạt động. Ngoài ra còn hướng dẫn rõ ràng về cách xử lý các tình huống bất thường trong quy trình sản xuất, do đó thúc đẩy nhân viên ứng xử linh hoạt để có thể ứng phó kịp thời để không làm mất thời gian sản xuất.

- Công ty cần chú ý việc sản xuất kéo theo và chỉ sản xuất khi nào cần và những yêu cầu từ khách hàng. Sản xuất xảy ra khi dưới tác động của khâu sau, nên công ty TNHH cao su Phong Thái chỉ sản xuất tiếp theo của các công đoạn sau, có như vậy quy trình sản xuất không bị ảnh hưởng và làm giảm năng suất sản xuất. Công ty cũng nên loại trừ phế phẩm ngay từ đầu và kiểm soát chất lượng của sản phẩm bởi các cán bộ nhân viên để có thể đảm bảo chất lượng.

Lợi ích của việc áp dụng Lean Manufacturing vào quy trình:

Trên thực tế nếu công ty áp dụng Lean vào hoạt động sản xuất thì sẽ đem lại nhiều lợi thế cho công ty. Qua đó chúng ta có thể dự đoán những lợi ích khi áp dụng như sau:

- Giảm chi phí xuống theo mỗi năm
- Thời gian xuất hàng sớm hơn dự kiến
- Làm việc giảm nặng nhọc cho công nhân hơn
- Gia Tăng năng suất sản xuất và chất lượng của sản phẩm của công ty

TNHH cao su Phong Thái

3.3.3. Giải pháp về máy móc

Thực trạng về máy móc thiết bị của công ty TNHH cao su Phong Thái được đánh giá cũng khá cao so với vài năm trước nhưng nếu đem so với hiện tại thì công ty vẫn còn lạc hậu và nhiều máy đã cũ, công ty hiện chưa có được những máy móc tiên tiến. Do công ty thuộc lĩnh vực hoạt động sản xuất nên đòi hỏi máy móc phải tân tiến theo kịp thời đại hiện đại hóa công nghiệp hóa. Tuy nhiên máy móc để phục vụ sản xuất có giá rất cao mà nguồn vốn công ty thì có hạn cho nên công ty TNHH cao su Phong Thái nên chọn giải pháp mua máy đã qua sử dụng.

Công ty TNHH cao su Phong Thái cần phải có một bộ phận chuyên quản lý theo dõi tình hình máy móc, đề ra những công tác bảo trì, bảo dưỡng trong quá trình sản xuất, công ty nên lên kế hoạch điều chỉnh sắp xếp máy móc để các công nhân có thể sử dụng máy móc thiết bị đạt hiệu quả cao trong quá trình sản xuất.

Ngoài ra công ty cũng nên áp dụng các hình thức kinh doanh mới phát triển sản phẩm rộng rãi tạo độ tin cậy với khách hàng, từ đó phát triển thành công ty sản xuất hàng đầu và có thêm nhiều chi phí để đổi mới máy móc. Thông qua việc mua sắm máy móc hiện đại sẽ giúp công ty gia tăng năng suất sản xuất hàng năm.

Việc đầu tư về máy móc hiện đại, sẽ giúp công ty có đủ khả năng đáp ứng hết tất cả các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về yếu tố kỹ thuật, đảm bảo chất lượng tốt, và rút ngắn thời gian sản xuất, và theo đó năng suất sản xuất của công ty TNHH cao su Phong Thái cũng sẽ tăng vượt bậc.

3.3.4. Giải pháp về nguyên vật liệu

• Sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguyên vật liệu

Công ty muốn triển khai khả năng sử dụng các nguyên phụ liệu hợp lý và tiết kiệm thì phải dựa trên cơ sở khoa học và các biện pháp cụ thể như:

(1) Tăng cường công tác quản lý xóa bỏ hao hụt.

Khi xảy ra hao hụt mất mát nguyên phụ liệu cần phải xem xét kỹ càng các nguyên nhân phát sinh. Nếu nguyên nhân là do thời tiết, máy móc thiết bị... thì phải nhanh chóng tìm các biện pháp khắc phục sự cố. Nếu do các cán bộ nhân viên trong công ty thì phải có các biện pháp xử lý nghiêm với những nhân viên vô trách nhiệm bằng phương pháp hành chính.

(2) Tăng tốc độ chuyển nguyên phụ liệu.

Công ty muốn sử dụng nguyên liệu hợp lý và tiết kiệm thì cần quan tâm đến việc luân chuyển nguyên phụ liệu ở khâu dự trữ và khâu sản xuất. Công ty cần thực hiện tốt việc định mức nguyên phụ liệu sản xuất, mức dự trữ và chú trọng việc đẩy mạnh tốc độ chuyển nguyên liệu hạn chế tình trạng ứ đọng.

(3) Giảm bớt phế phẩm cần thực hiện những việc sau đây:

- Tăng cường nâng cao tay nghề cho công nhân
- Xây dựng hệ thống định mức nguyên phụ liệu
- Thực hiện chế độ bảo quản khi nhập kho lưu trữ, sửa chữa máy móc thiết bị kịp thời, chú trọng việc hạch toán nguyên phụ liệu và phế phẩm

• Thu hồi và sử dụng lại phế phẩm

Công ty nên chú trọng tận dụng thu hồi các phế phẩm lỗi trong quá trình sản xuất tận dụng các phế phẩm đem lại giá trị không ít. Những phế phẩm của công ty như là đế giày, lõi bán thành phẩm lỗi...Chúng có thể được sử dụng lại vào các mục đích khác nhau, ngoài ra có thể nhập lại kho chứa để có thể sử dụng vào các việc khác như: sử dụng để làm các sản phẩm từ cao su hoặc cũng có thể bán ra ngoài để có thể tái sản xuất. Hiện nay số sản phẩm lỗi của công ty khá nhiều, nếu tính về giá trị thu hồi phế phẩm là rất lớn, công ty nên thu hồi và tận dụng hết tất cả các phế phẩm này. Nếu như vậy công ty sẽ phần nào tiết kiệm được một số nguyên liệu có giá trị cao.

3.2.5 Giải pháp về môi trường làm việc

(1) Môi trường vật lý

Công ty nên sử dụng các phương pháp phòng hộ cá nhân như khẩu trang, kính, nút bịt tai chống ồn cho những công nhân để có thể giảm bớt mức độ của yếu tố độc hại, hơi từ máy trộn cao su với hóa chất, bụi trong quá trình vệ sinh khuôn, tiếng ồn do máy móc va chạm với nhau. Trong môi trường sản xuất nóng nực nên

trang bị máy quạt công nghiệp và cải thiện mức độ chiếu sáng, ánh sáng phải phân bố đều trên bề mặt làm việc của người lao động. Không chói lòa trong khu vực làm việc của mắt, không tạo ra bóng trên bên mặt làm việc của công nhân. Có như vậy mới giúp công nhân làm việc trong tình trạng thoải mái nhất và nâng cao năng suất sản xuất của công ty.

(2) Môi trường tâm lý

Công ty cần cải thiện không gian làm việc xây dựng môi trường làm sạch sẽ thoải mái thân thiện, sắp xếp máy móc hợp lý không gian rộng rãi để có thể cải thiện được năng suất và tâm trạng làm việc của công nhân. Thêm vào đó công ty nên nghiên cứu thời gian nghỉ ngơi thư giãn hợp lý để người lao động luôn trong trạng thái khỏe nhất để có thể làm việc tiếp tục. Bên cạnh đó công ty nên áp dụng chế độ đãi ngộ phù hợp, những người lao động thì lương, thưởng và phúc lợi là những tiêu chí hàng đầu để người lao động có thể gắn bó dài lâu với công ty, việc công ty nên đưa ra mức lương thưởng dựa trên năng suất làm việc và ý thức làm việc chính là cách giúp thỏa mãn người lao động và họ sẽ tận tâm làm việc cho công ty.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3

Trong chương này tác giả đã đưa ra nhận xét và định hướng phát triển cho công ty trong thời gian tới và đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao năng suất sản xuất tại công ty TNHH cao su Phong Thái. Các giải pháp cụ thể như sau:

- Giải pháp về con người
- Giải pháp về phương thức quản trị
- Giải pháp về máy móc
- Giải pháp về nguyên vật liệu
- Giải pháp về môi trường làm việc

Tác giả luôn đặt năng suất sản xuất và chất lượng sản phẩm lên hàng đầu để có thể tạo được niềm tin và uy tín cho công ty. Công tác gia tăng năng suất tại công ty TNHH cao su Phong Thái đòi hỏi công ty luôn đổi mới và thay đổi quy trình sản xuất nhằm đưa ngành giày dép Việt Nam lên một tầm cao mới.

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay với sự cạnh tranh gay gắt giữa các đối thủ cạnh tranh trong nước và nước ngoài, để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, quản trị nguồn lực tốt, hệ thống quy trình sản xuất tinh gọn, tiết kiệm chi phí là một vấn đề hết sức khó khăn, nan giải, trong khi đó phương thức sản xuất chủ yếu của công ty là gia công còn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu của đối tác, thương hiệu công ty chưa được biết đến rộng rãi trong thị trường nội địa. Nhưng bên cạnh đó công ty cũng trang bị cho mình cơ sở hạ tầng hiện đại, môi trường làm việc khá tốt, khách hàng ổn định và có nhiều tín hiệu tốt từ thị trường. Nhà nước cũng quan tâm sâu sắc đến các doanh nghiệp sản xuất để giầy tạo điều kiện về thuế suất và khuyến khích vốn vay cho doanh nghiệp. Việt Nam với tư cách là thành viên chính thức của ASEAN, APEC, WTO tạo cho công ty nhiều cơ hội phát triển và thâm nhập thị trường mạnh hơn. Muốn trở thành doanh nghiệp có uy tín và thương hiệu mạnh thì công ty TNHH cao su Phong Thái cần đầu tư hơn nữa trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, quan tâm đến năng suất sản xuất, cải tiến và nâng cao hơn nữa bộ máy quản lý đa dạng sản phẩm, từng bước hướng vào gia công theo chiều sâu, tự sản xuất xuất khẩu. Đồng thời hết sức coi trọng uy tín trong quan hệ kinh doanh quốc tế.

Trong những năm tới, với sự nỗ lực không ngừng vươn lên của mình, công ty TNHH cao su Phong Thái đã và đang cố gắng phát triển hoạt động sản xuất, gia công để giầy hơn nữa góp phần phát triển ngành giầy dép Việt Nam, nâng cao uy tín của hàng giầy dép Việt Nam trên thị trường khu vực và thế giới.

Hạn chế trong nghiên cứu

Vì thời gian thực hiện, kiến thức và kinh nghiệm còn hạn chế hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót trong quá trình thực hiện khóa luận. Rất mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô để bài khóa luận được hoàn chỉnh hơn.